CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN:

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU TẬP THỂ "CAM ĐỒNG THANH" CHO SẢN PHẨM CAM CỦA HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

(Chỉnh sửa, hoàn thiện ghi nhận qua ý kiến của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả dự án KH&CN tỉnh Hưng Yên ngày 12/04/2019)

Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ
Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO)

Hà nội - 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DỰ ÁN:

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÃN HIỆU TẬP THỂ "CAM ĐỒNG THANH" CHO SẢN PHẨM CAM CỦA HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

(Chỉnh sửa hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng tư vấn, đánh giá, nghiệm thu ngày 12/04/2019)

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIỆT

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	TM. ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ Giám đốc
TS. Nguyễn Tất Thắng	Lê Kinh Hải

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN, ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Ngô Xuân Thái

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU....1
PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN....3
1. Tên dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên....3
2. Thời gian thực hiện: 15 tháng (03/2018 – 05/2019)....3
3. Cấp quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên....3
4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì dự án:....3
5. Kinh phí thực hiện:....3
6.1. Căn cứ pháp lý....3
6.2. Căn cứ khác....4
PHẦN II: MÔ TẢ DỰ ÁN....5
1. Mục tiêu của dự án....5
1.1. Mục tiêu chung....5
1.2. Mục tiêu cụ thể....5
2. Nội dung của dự án....5
2.1. Các nội dung phục vụ việc đăng ký xác lập quyền đối với NHTT "Cam Đồng Thanh"....5
2.1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh...5
2.1.2. Xác định và thống nhất tổ chức đứng tên đăng ký NHTT và tổ chức quản lý việc sử dụng NHTT....5
2.1.3. Thiết kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"....5
2.1.4. Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng NHTT....6
2.1.5. Xác định bản đồ vùng địa lý sản phẩm mang nhãn NHTT "Cam Đồng Thanh" 6
2.1.6. Xin phép sử dụng tên địa danh "Đồng Thanh" làm nhãn hiệu tập thể....6
2.1.7. Lập Hồ sơ đơn đăng ký NHTT, nộp đơn và theo dõi đơn....6
2.2. Quản lý nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh....6
2.2.1. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh": 6
2.2.2. Xây dựng và ban hành các công cụ phục vụ công tác quản lý, phát triển NHTT 6
2.3. Phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"....7
2.4. Tập huấn cho các đối tượng có liên quan....7
3. Sản phẩm của dự án....7
PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN....9
1. Cơ quan quản lý....9
2. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án....9
3. Phối hợp thực hiện....9
3.1. Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ xã Đồng Thanh....9
3.2. Ủy ban nhân dân xã Đồng Thanh....10
3.3. Các cơ quan chuyên môn có liên quan....10
3.4. Các tổ hợp tác, các câu lạc bộ, người dân hưởng lợi của dự án....10
4. Tình hình thực hiện dự án....10

4.1. Tổ chức thực hiện.....10
4.2. Phương án tài chính.....11
4.3. Các biện pháp áp dụng để triển khai thực hiện dự án.....11
4.3.1. Điều tra, khảo sát thực địa:.....11
4.3.2. Xây dựng các công cụ quản lý và phát triển sản phẩm Cam Đồng Thanh11
4.3.3. Kiểm tra giám sát:.....11
4.4. Công tác tổ chức thực hiện dự án.....11
4.5. Những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện dự án.....12
4.5.1. Môi trường pháp lý.....12
4.5.2. Quản lý dự án.....12
4.5.3. Những thuận lợi, khó khăn và các biện pháp khắc phục.....13
PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN.....16
I. Nội dung công việc đã đạt được.....16
1. Kết quả thực hiện nội dung xác lập quyền đối với NHTT "Cam Đồng Thanh" 16
1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh....16
1.2. Thống nhất chủ sở hữu NHTT.....17
1.3. Thiết kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.....17
1.4. Xác định bản đồ địa lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể.....18
1.5. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh".....19
1.6. Hoàn thiện hồ sơ đăng ký nhãn hiệu, nộp và theo dõi hồ sơ:.....20
2. Kết quả thực hiện nội dung quản lý nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"…21
2.1. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý NHTT "Cam Đồng Thanh".....21
2.2. Xây dựng và ban hành Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT.....23
2.3. Xây dựng và ban hành quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT 24
2.4. Xây dựng và ban hành hệ thống sổ sách theo dõi và quản lý NHTT Cam Đồng Thanh.....25
2.5. Vận hành hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể.....25
3. Kết quả thực hiện nội dung phát triển sản phẩm mang NHTT "Cam Đồng Thanh".....26
3.1. Thiết kế nội dung các phương tiện quảng bá truyền thống cho sản phẩm…26
Bảng 7: Xây dựng các phương tiện quảng bá cho sản phẩm.....26
3.2. Thiết kế Xây dựng website quảng bá và giới thiệu sản phẩm.....29
3.3. Đăng ký mã số, mã vạch cho HTX sản xuất rau quả và DVTM xã Đồng Thanh 30
4. Kết quả về nội dung tổ chức tập huấn, tăng cường năng lực cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.....31
II. Các kết quả đã đạt được.....31
1. Kết quả chung.....31
2. Kết quả cụ thể.....32
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ.....34
1. Đánh giá chung:.....34
2. Về công tác tổ chức chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện dự án.....34

2.1. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm dự án.....34
2.2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện dự án.....34
3. Về việc bảo đảm kết quả và mục tiêu dự án:.....35
3.1. Mục tiêu chung:.....35
3.2. Các mục tiêu cụ thể:.....35
4. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội.....37
4.1. Hiệu quả kinh tế.....37
4.2. Hiệu quả xã hội.....38
4.3. Tác động đối với người dân.....39
5. Tính bền vững.....40
PHẦN V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....41
1. Kết luận.....41
2. Kiến nghị.....42
PHỤ LỤC 1:.....43
PHỤ LỤC 2:.....51
PHỤ LỤC 3:.....57

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 1: Một số phương án thiết kế mẫu logo/ nhãn hiệu.....17
Hình 2: Mẫu biểu tượng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.....18
Hình 3: Bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT "Cam Đồng Thanh"……19
Hình 4: Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh".....21
Hình 5: Các hộ được trao quyền sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh".....26
Hình 6: Một số mẫu nhãn dán và tem chống hàng giả cho sản phẩm.....27
Hình 7: Tời rơi (dạng gấp) giới thiệu sản phẩm.....28
Hình 8: Poster quảng bá sản phẩm.....28
Hình 9: Biển quảng cáo tấm lớn ngoài trời được lắp đặt.....29
Hình 10: Hình ảnh xe vận tải.....29
Hình 11: Thùng cacton đựng sản phẩm.....29
Hình 12: Giao diện chính của website.....30
Hình 13: Giấy chứng nhận mã số mã vạch của HTX sản xuất rau quả và dịch vụ xã Đồng Thanh.....30
Hình 14: Tập huấn trong khuôn khổ dự án NHTT cam Đồng Thanh.....31

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể.....23

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Tóm tắt nội dung quy chế quản lý và sử dụng NHTT Cam Đồng Thanh. 20
Bảng 2: Tóm tắt nội dung chính quy trình cấp và thu hồi.....23

Bảng 3: Tóm tắt nội dung chính quy trình kiểm soát.....24
Bảng 4: Các hộ dân đã được HTX cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đợt 1 năm 2018.....25
Bảng 5: Xây dựng các phương tiện quảng bá cho sản phẩm.....26
Bảng 6: Tổng hợp các lớp tập huấn.....31
Bảng 7: Tổng hợp các kết quả đã hoàn thành của dự án.....32
Bảng 8: Tổng hợp mức độ hoàn thành các mục tiêu của dự án.....35

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

NHTT	Nhãn hiệu tập thể
UBND	Ủy ban nhân dân
KH&CN	Khoa học và công nghệ
HTX	Hợp tác xã
SHTT	Sở hữu trí tuệ

MỞ ĐẦU

Huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên là huyện thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng, địa hình bằng phẳng, độ dốc thấp, khí hậu nhiệt đới gió mùa, đất đai màu mỡ là điều kiện thuận lợi để phát triển một nền nông nghiệp phong phú, đa dạng về sản phẩm, khả năng thâm canh tăng vụ cao. Huyện có 18 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn. Đồng Thanh là một xã cách trung tâm huyện 5 km về phía Tây Bắc, người dân nơi đây có nghề chính là sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là 2 vụ lúa và trồng một số cây như cây lạc, cây ngô, cây đỗ... cho thu nhập thấp. Dựa vào điều kiện tự nhiên khí hậu thuận lợi mà huyện Kim Động đã có chủ trương, chính sách là chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa, hoa màu cho hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cam và cây ăn quả có múi cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Nhưng do quy mô sản xuất còn mang tính đơn lẻ, chưa được chú trọng đầu tư đúng mức về kỹ thuật canh tác, bảo quản, nên chất lượng sản phẩm không ổn định; việc thông tin quảng bá thương hiệu chưa được chú trọng nên vị thế cạnh tranh trên thị trường chưa đáp ứng yêu cầu. Để bảo tồn giá trị phát triển sản phẩm của địa phương, tạo điều kiện người nông dân an tâm sản xuất, nâng cao đời sống kinh tế - xã hội cần có chính sách quản lý, phát triển thị trường và khai thác thương mại thích hợp.

Với xu thế hội nhập kinh tế, nền kinh tế thị trường đang ngày càng đòi hỏi các sản phẩm có chất lượng cao, có sự đảm bảo về chất lượng, giá cả ổn định. Chính vì vậy, một yêu cầu cấp thiết đặt ra cho sản phẩm Cam Đồng Thanh là phải xác định được tên tuổi và chỗ đứng trên thị trường, tăng cường lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy việc phát triển một loại cây có giá trị kinh tế, tăng thu nhập cho người dân. Dựa vào điều kiện tự nhiên khí hậu thuận lợi mà huyện Kim Động đã có chủ trương, chính sách là chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa, hoa màu cho hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cam và cây ăn quả có múi cho hiệu quả kinh tế cao hơn. Tuy nhiên, việc trồng và kinh doanh vẫn ở quy mô mang tính tự phát, chưa phát triển đúng với tiềm năng sẵn có, quy trình trồng chưa đồng bộ, tiêu chuẩn sản phẩm chưa thật sự đồng nhất, sản phẩm chưa có nhãn hiệu riêng, chưa có hệ thống mã số - mã vạch để truy xuất nguồn gốc sản phẩm tạo niềm tin với người tiêu dùng và nâng cao uy tín cho sản phẩm. Thực tế, sản phẩm cam Đồng Thanh đang tiêu thụ trên thị trường nhưng bao bì, tem nhãn sản phẩm chưa được đầu tư đúng mức, chưa có hệ thống tem, nhãn cho sản phẩm, chưa có hệ thống truy xuất nguồn gốc chưa tạo được niềm tin cho người tiêu dùng, chưa thiết lập được kênh thương mại có giá trị cao hơn. Có thể nói, sản phẩm cam Đồng Thanh chưa được khai thác hết tiềm năng.

Một trong những nguyên nhân làm cho giá cam nơi đây chưa tương xứng với chất lượng là do chưa xây dựng thương hiệu, chưa biết giới thiệu sản phẩm, xây dựng hệ thống thương mại hóa cho sản phẩm… cũng chính vì chưa xây dựng thương hiệu, nên mới có chuyện cam của các vùng khác sau khi được thu mua về đã được "hô biến" thành cam Đồng Thanh – Kim Động.

Việc xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam là một trong những giải pháp nhằm tạo ra bước phát triển bền vững, phát huy lợi thế cho một sản phẩm có tiếng từ lâu nay và cũng

phù hợp với chủ trương của tỉnh Hưng Yên và UBND huyện Kim Động về thúc đẩy phát triển sản phẩm ở các địa phương. Ngoài ra, việc xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể không chỉ nhằm đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn của sản phẩm đối với người tiêu dùng và thị trường tiêu thụ, mà còn giúp phát triển hoạt động kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng phát triển bền vững hiệu quả. Mặt khác, khi thương hiệu "Cam Đồng Thanh" có vị thế trên thị trường sẽ tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đặc biệt là các mục tiêu chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp phát triển nông thôn mới mang tính bền vững.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

2. Thời gian thực hiện: 15 tháng (03/2018 – 05/2019).

3. Cấp quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên

4. Tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì dự án:

Tên đầy đủ: Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt

Địa chỉ: Số 4, Ngô Quyền, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.8587.3838 Email: info@ipaspro.com

Số tài khoản: 3751.0.9086.568.00000 – tại Kho Bạc Nhà Nước quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện pháp lý: Lê Kinh Hải + Chức vụ: Giám đốc

Chủ nhiệm dự án: Nguyễn Tất Thắng + Học vị: Tiến sĩ

5. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 827.800.000 đồng

Trong đó: - Từ ngân sách Trung ương: 0 đồng

- Từ nguồn kinh phí khác: 827.800.000 đồng

6. Căn cứ xây dựng và thực hiện dự án

6.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.
- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020;
- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 22/04/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng Ngân sách nhà nước;
- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC, ngày 30/12/2015 quy định khoản chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;
- Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;
- Căn cứ Quyết định số 2260/QĐ-UBND, ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt chiến lược phát triển KHCN giai đoạn 2016 – 2025;
- Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 27/6/2016 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giá trị gia tăng cao, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng 2030;

- Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy định, định mức, xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

- Quyết định số 1349/QĐ-UBND, ngày 25/07/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 – 2015 định hướng 2020;

- Quyết định số 580/QĐ-UBND, ngày 23/02/2018, của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kế hoạch Khoa học và Công nghệ năm 2018 của tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND, ngày 07/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt kế hoạch Khoa học Công nghệ năm 2019.

6.2. Căn cứ khác

- *Theo khoản 17, điều 4, Luật SHTT Việt Nam*, nhãn hiệu tập thể (NHTT) là nhãn hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các thành viên của tổ chức là chủ sở hữu nhãn hiệu đó với hàng hoá, dịch vụ của tổ chức, cá nhân không phải là thành viên của tổ chức đó.

Nhãn hiệu tập thể thường là của một hiệp hội hoặc một tập thể mà các thành viên của nó có thể sử dụng NHTT để quảng bá sản phẩm của mình. Hiệp hội thường thiết lập một hệ thống các tiêu chuẩn nhất định cho việc sử dụng nhãn hiệu tập thể (chẳng hạn như các tiêu chuẩn về chất lượng) và cho phép các công ty thành viên sử dụng nhãn hiệu nếu họ đáp ứng được các tiêu chuẩn đó.

- Chủ sở hữu NHTT là tổ chức tập thể (được thành lập theo pháp luật, gồm nhiều tổ chức, cá nhân thành viên tự nguyện gia nhập, hoạt động độc lập với nhau nhưng tuân theo điều lệ và các quy tắc hoạt động chung của tổ chức tập thể - có thể là Hiệp hội, Hội, Hợp tác xã, Liên hiệp các Hợp tác xã, Tổng công ty; Tập đoàn; Công ty mẹ) được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký NHTT;

- Tổ chức tập thể sở hữu nhãn hiệu cho phép các thành viên sử dụng nhãn hiệu theo quy chế chung;

- Các thành viên sử dụng NHTT phải được sự đồng ý của tổ chức tập thể và phải tuân thủ đầy đủ các quy định của quy chế sử dụng nhãn hiệu.

- NHTT "Cam Đồng Thanh" được xây dựng dựa theo *Điều 72 – Luật SHTT*, phải đảm bảo các yếu tố sau:

a) Dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh..., hoặc kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc;

b) Có khả năng phân biệt hàng hoá của chủ sở hữu nhãn hiệu với hàng hoá của chủ thể khác.

- Quy chế sử dụng NHTT: Quy chế phải có đủ nội dung tối thiểu theo quy định (*Điều 105 Luật SHTT và Điểm 37.6 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN)*, bao gồm: tên, địa chỉ, căn cứ thành lập và hoạt động của tổ chức tập thể; tiêu chuẩn để trở thành thành viên của tổ chức tập thể; danh sách các tổ chức, cá nhân được phép sử dụng nhãn hiệu; điều kiện sử dụng nhãn hiệu; biện pháp xử lý vi phạm quy chế sử dụng nhãn hiệu; thông tin về nhãn hiệu và hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu; nghĩa vụ của người sử được sử dụng nhãn hiệu; quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu, cơ chế cấp phép, kiểm soát, kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu;

PHẦN II: MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Mục tiêu của dự án

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" nhằm nâng cao chất lượng, giá trị kinh tế của sản phẩm, đảm bảo danh tiếng sản phẩm trên thị trường, góp phần nâng cao thu nhập, đời sống của tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hồ sơ chi tiết, đáp ứng các yêu cầu về cơ sở khoa học và thực tiễn để nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể tại Cục Sở hữu trí tuệ; sản phẩm cam mang thương hiệu Đồng Thanh được nhà nước cấp Giấy chứng nhận bảo hộ độc quyền;
- Xây dựng được các chính sách, văn bản quản lý và các phương tiện, công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể ;
- Xây dựng được các công cụ và điều kiện hỗ trợ phát triển nhãn hiệu tập thể, áp dụng vào thực tế.

2. Nội dung của dự án

Căn cứ vào các mục tiêu dự án, nội dung của dự án được thực hiện như sau:

2.1. Các nội dung phục vụ việc đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"

Nội dung này nhằm xây dựng bộ Hồ sơ đủ cơ sở khoa học và thực tiễn nộp Cục sở hữu trí để xây dựng nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam của huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên, các nội dung được tiến hành, bao gồm:

2.1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh

Nhằm thu thập thông tin, làm căn cứ thực tiễn phục vụ cho việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh".

Việc khảo sát, đánh giá sẽ được tiến hành nhằm thu thập thông tin về các nội dung chính: quy mô, hiện trạng, quy trình kỹ thuật, thị trường tiêu thụ,...

2.1.2. Xác định và thống nhất tổ chức đứng tên đăng ký NHTT và tổ chức quản lý việc sử dụng NHTT

Nhằm xác định tổ chức đứng tên đại diện chủ sở hữu, thực hiện công tác quản lý nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh".

Theo đó, chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" là Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh.

2.1.3. Thiết kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"

- Thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh
- Tổ chức hội thảo xét duyệt và lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh".

2.1.4. Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng NHTT

Quy chế quản lý và sử dụng NHTT là một trong những văn bản bắt buộc phải có trong Hồ sơ đơn đăng ký bảo hộ NHTT. Quy chế này cũng đồng thời là căn cứ pháp lý cơ bản, quan trọng nhất để chủ sở hữu NHTT – Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh triển khai các hoạt động quản lý việc sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh".

2.1.5. Xác định bản đồ vùng địa lý sản phẩm mang nhãn NHTT "Cam Đồng Thanh"

Nhằm thu thập thông tin, số liệu phục vụ cho việc xác định bản đồ địa lý sản phẩm mang NHTT "Cam Đồng Thanh".

Chỉ những sản phẩm được sản xuất, có nguồn gốc trong vùng bản đồ đã được xác định mới đủ điều kiện mang NHTT "Cam Đồng Thanh".

2.1.6. Xin phép sử dụng tên địa danh "Đồng Thanh" làm nhãn hiệu tập thể

Xin phép Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên sử dụng địa danh làm nhãn hiệu tập thể theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ.

2.1.7. Lập Hồ sơ đơn đăng ký NHTT, nộp đơn và theo dõi đơn

- Lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể:

+ Mẫu NHTT;

+ Quy chế quản lý và sử dụng NHTT;

- Nộp Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể cho Cục sở hữu trí tuệ, xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.

2.2. Quản lý nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh

2.2.1. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh":

Mô hình tổ chức quản lý NHTT "Cam Đồng Thanh" được xây dựng nhằm phục vụ cho công tác quản lý NHTT.

2.2.2. Xây dựng và ban hành các công cụ phục vụ công tác quản lý, phát triển NHTT

- Xây dựng Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh";

- Xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT;

- Xây dựng quy trình sử dụng tem, nhãn bao bì sản phẩm mang NHTT;

- Xây dựng tài liệu (sổ tay) hướng dẫn quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, thu hoạch và bảo quản sản phẩm;

- Xây dựng bộ hệ thống biểu mẫu, sổ sách ghi chép, biểu mẫu thể chế phục vụ việc quản lý NHTT;

- Đăng ký sử dụng mã số mã vạch cho tổ chức chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể là HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh.

2.3. Phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"

Xây dựng hệ thống phương tiện, điều kiện quảng bá, khai thác giá trị NHTT:

- Biên soạn sổ tay thương hiệu và hướng dẫn sử dụng NHTT;
- Biên soạn và in Poster;
- Biên soạn và in tờ rơi;
- Biên soạn và in tem dán;
- Biên soạn và in tem treo thử nghiệm trên sản phẩm (tem treo);
- Biên soạn và in tem chống giả (tem đề can chống giả);
- Xây dựng website để quảng bá và giao dịch thương mại cho sản phẩm mang NHTT.
- Thiết kế, xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo tấm lớn ngoài trời.
- Xây dựng đoạn phim phóng sự giới thiệu về sản phẩm và vùng sản xuất.

2.4. Tập huấn cho các đối tượng có liên quan

Tổ chức các lớp tập huấn tập trung vào các nội dung chính:

- Tập huấn nâng cao kiến thức chung về Luật Sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu tập thể và thực thi quyền SHTT về quản lý và sử dụng NHTT;
- Tập huấn hướng dẫn khai thác NHTT và xây dựng mô hình liên kết phát triển chuỗi giá trị cho sản phẩm, về thương mại hóa sản phẩm;
- Tập huấn về quản lý khai thác mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao uy tín cho người sản xuất và tiêu dùng;

3. Sản phẩm của dự án

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Yêu cầu khoa học, kinh tế
1	Mẫu NHTT Cam Đồng Thanh	Mẫu NHTT	Phù hợp, ý nghĩa và hiệu quả quảng bá thị trường (ấn tượng và sáng tạo)
2	Quy chế quản lý và sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh"	Quy chế	Chặt chẽ, phù hợp, hiệu quả, được sự đồng ý của các thành viên tham gia
3	Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể	Hồ sơ	Hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, được Cục sở hữu trí tuệ chấp nhận
4	Văn bằng nhãn hiệu tập thể	Văn bằng	Do Cục sở hữu trí tuệ cấp
5	Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh"	Quy trình	Chặt chẽ, phù hợp, hiệu quả, được sự đồng ý của các thành viên tham gia
6	Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT "Cam Đồng Thanh"	Quy trình	Chặt chẽ, phù hợp, hiệu quả, được sự đồng ý của các thành viên tham gia
7	Quy chế sử dụng tem, nhãn cho sản phẩm mang NHTT	Quy chế	Chặt chẽ, phù hợp, hiệu quả, được sự đồng ý của các thành

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị đo	Yêu cầu khoa học, kinh tế
			viên tham gia
8	Tài liệu sổ tay hướng dẫn về quy trình kỹ thuật chọn giống, trồng, chăm sóc, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm	Quy trình	Chặt chẽ, phù hợp, hiệu quả, được sự đồng ý của các thành viên tham gia
9	Hệ thống sổ sách ghi chép theo dõi hoạt động sản xuất sản phẩm và sử dụng nhãn hiệu tập thể	Sổ sách	Đơn giản, dế hiểu, dễ áp dụng
10	Sơ đồ Bộ máy tổ chức quản lý NHTT	Sơ đồ	- Phù hợp với quy định của Luật SHTT về sử dụng và quản lý NHTT; - Phù hợp với thực tiễn - Bộ máy tổ chức được thành lập và hoạt động trên thực tế.
11	Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số mã vạch	Giấy chứng nhận	Do tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp
12	Bộ công cụ quảng bá sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể (tờ rơi, poster....).	Bộ	Đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn nhận dạng sản phẩm và không trùng lặp với các sản phẩm cùng loại khác đã có trên thị trường.
13	Bản đồ vùng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể	Bản đồ	Bản đồ vùng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể được phê duyệt.
14	Hệ thống các phương tiện, điều kiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang NHTT: tem, nhãn, logo, Website....	Hệ thống	Đảm bảo tính mỹ thuật, có hiệu quả quảng bá cao
15	Các Báo cáo chuyên đề, Báo cáo tổng kết dự án NHTT	Báo cáo	Bảo đảm tính xác thực và khoa học

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Cơ quan quản lý

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên là cơ quan quản lý chung việc thực hiện dự án, là chủ thể ký kết hợp đồng và giao cho đơn vị chủ trì thực hiện.

Tổ chức, triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ, kiểm tra đột xuất tình hình thực hiện các nội dung, tiến độ và tình hình sử dụng kinh phí của dự án;

- Tổ chức đánh giá, nghiệm thu các kết quả thực hiện dự án theo yêu cầu;
- Cấp kinh phí cho đơn vị chủ trì thực hiện dự án theo hợp đồng được ký kết;
- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của đơn vị chủ trì thực hiện dự án;
- Tham gia, chủ trì thực hiện một số Hội thảo khoa học được triển khai tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
- Tham gia chỉ đạo các cuộc tập huấn được triển khai tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
- Kiểm tra tiến độ theo định kỳ 06 tháng một lần trong quá trình triển khai dự án.

2. Cơ quan chủ trì thực hiện dự án

Đơn vị chủ trì thực hiện dự án là Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt, thông qua Hợp đồng thực hiện dự án khoa học và công nghệ số: 04/2018/HĐ – SKHCN ký ngày 01/03/2018 giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên và Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt.

Đơn vị chủ trì thực hiện dự án chịu trách nhiệm triển khai các nội dung của dự án, trong khuôn khổ nguồn tài chính và thời gian được ký kết.

3. Phối hợp thực hiện

3.1. Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh

Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, thực hiện quản lý chung các hoạt động được triển khai trên địa bàn xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ và các hoạt động chính của huyện trong việc thực hiện dự án như sau:

- Phối hợp thực hiện, thẩm định và ra quyết định ban hành các quy chế, quy trình có liên quan đến nội dung xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, bao gồm:

+ Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh;

+ Ban hành Quy chế cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh;

+ Xây dựng mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể;

+Xây dựng quy chế kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT;

+ Xây dựng quy chế sử dụng tem, nhãn bao bì sản phẩm mang NHTT;

+ Xây dựng bộ hệ thống biểu mẫu, sổ sách ghi chép, biểu mẫu thể chế phục vụ việc quản lý NHTT;

- Phê duyệt mẫu NHTT và bộ nhận diện thương hiệu có liên quan;

- Tham gia chủ trì các Hội thảo, Hội nghị, Hội đồng khoa học được tổ chức tại xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

- Ngoài ra, Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ xã Đồng Thanh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Hội viên tham gia phối hợp, hỗ trợ đơn vị chủ trì triển khai thực hiện các nội dung của dự án.

Sự chỉ đạo sát sao của Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh là yếu tố rất quan trọng trong việc thực hiện thành công các nội dung của dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh dùng cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Ủy ban nhân dân xã Đồng Thanh

UBND xã Đồng Thanh là đơn vị phối hợp trong quá trình quản lý triển khai các hoạt động được tổ chức trên địa bàn xã; ngoài ra, UBND xã cũng đã giao nhiệm vụ cho các phòng/ban có liên quan và các thôn phối hợp thực hiện dự án.

3.3. Các cơ quan chuyên môn có liên quan

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn có liên quan, bao gồm:

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Kim Động;
- Hội nông dân huyện Kim Động;
- Hội nông dân xã Đồng Thanh;
- Các đơn vị thiết kế, in ấn;
- Các đơn vị sản xuất thiết bị,...

3.4. Các tổ hợp tác, các câu lạc bộ, người dân hưởng lợi của dự án

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, có sự hỗ trợ, phối hợp lớn từ các tổ hợp tác, các câu lạc bộ, người dân của xã Đồng Thanh. Bên cạnh đó, dự án sẽ không thể thành công nếu không có sự tham gia nhiệt tình của các hộ sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam của xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, đặc biệt là các thành viên của HTX sản xuất rau quả dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh.

4. Tình hình thực hiện dự án

4.1. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào nội dung dự án đã được phê duyệt, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và ký kết các hợp đồng thuê khoán chuyên môn với các đơn vị phối hợp tham gia;

Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp mời các cơ quan phối hợp có liên quan phân công trách nhiệm cụ thể; định rõ thời gian hoàn thành cho từng nội dung công việc;

Các đơn vị ký hợp đồng đã chủ động thực hiện các nội dung đã ký kết. Chủ nhiệm dự án và đơn vị chủ trì đã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung và tiến độ của các đơn vị và tiên hành nghiệm thu và bàn giao các sản phẩm đã ký.

4.2. Phương án tài chính

Kinh phí cho việc thực hiện toàn bộ các hạng mục của dự án được hỗ trợ 100% từ nguồn ngân sách địa phương.

Đơn vị chủ trì sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan và các cá nhân triển khai thực hiện dự án tiến hành phân định các nội dung và kinh phí tương ứng. Đơn vị chủ trì thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chi tiêu dự án của nhóm thực hiện dự án cũng như các đơn vị phối hợp để bảo đảm việc chi tiêu, thanh quyết toán dự án đúng nội dung, mức chi và thủ tục theo quy định.

4.3. Các biện pháp áp dụng để triển khai thực hiện dự án

4.3.1. Điều tra, khảo sát thực địa:

- Điều tra, thu thập số liệu đánh giá chất lượng sản phẩm, tình hình sản xuất, kinh doanh, phương pháp sản xuất, bảo quản .
- Thu thập các tài liệu trong và ngoài nước về kinh nghiệm tổ chức và quản lý nhãn hiệu tập thể.
- Nghiên cứu các hình thức quảng bá, phát triển thương hiệu, chọn, xây dựng mô hình thích hợp, đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn.

4.3.2. Xây dựng các công cụ quản lý và phát triển sản phẩm Cam Đồng Thanh

Để giúp HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh có bộ khung pháp lý làm cơ sở trong công tác điều hành và quản lý, Ban chủ nhiệm dự án phối hợp cùng UBND huyện Kim Động hoàn thiện mô hình tổ chức, quản lý, xây dựng các văn bản để thông qua Đại Hội xã viên Thống nhất:

- Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"
- Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh"
- Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể.
- Tài liệu sổ tay hướng dẫn về quy trình kỹ thuật chọn giống, trồng, chăm sóc, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm;
- Hệ thống biểu mẫu, sổ sách ghi chép phục vụ việc quản lý NHTT;
- Mô hình tổ chức quản lý NHTT "Cam Đồng Thanh";

4.3.3. Kiểm tra giám sát:

Chủ nhiệm dự án và đơn vị chủ trì đã thực hiện báo cáo theo kế hoạch và chấp hành thực hiện việc kiểm tra giám sát của Chương trình. Trong thời gian thực hiện dự án, chủ nhiệm dự án và đơn vị chủ trì đã có các báo cáo theo yêu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Hưng Yên.

4.4. Công tác tổ chức thực hiện dự án

Dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên được tổ chức thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên: Là cơ quan quản lý cao nhất, ra quyết định phê duyệt việc thực hiện dự án;

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên: Là cơ quan chủ trì quản lý việc thực hiện dự án;

- HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh: Là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, là tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể;

- Đơn vị chủ trì thực hiện dự án: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt, là đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện dự án;

- Đối tượng thụ hưởng: Là các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm cam thuộc vùng địa lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể.

4.5. Những yếu tố tác động đến kết quả thực hiện dự án

4.5.1. Môi trường pháp lý

Dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh bao gồm rất nhiều nội dung (khoa học công nghệ, nông nghiệp, công thương, truyền thông,...) nên trong quá trình triển khai, các kết quả của dự án chịu sự tác động rất lớn của hệ thống các chính sách có liên quan, bao gồm:

- Các quy định về sử dụng và quản lý vốn ngân sách, thủ tục hành chính: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp Khoa học Công nghệ của tỉnh Hưng Yên năm 2018 - 2019, trong quá trình thực hiện dự án chịu sự tác động rất lớn của các quy định của luật ngân sách; bên cạnh đó, các kết quả của dự án chịu sự tác động các quy định về thủ tục hành chính (việc ban hành các quy trình, quy chế và các văn bản khác có liên quan);

- Các quy định về khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ: Các kết quả của dự án trước hết chịu sự tác động của các quy định về khoa học công nghệ nói chung và sở hữu trí tuệ nói riêng, đặc biệt là các nội dung về xác lập quyền sở hữu trí tuệ, công tác quản lý nhãn hiệu tập thể,...;

4.5.2. Quản lý dự án

Công tác quản lý dự án có tác động rất lớn đối với việc thực hiện thành công dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, cụ thể:

- Việc đảm bảo điều kiện tài chính, kỹ thuật, bố trí tổ chức thực hiện:

+ Đảm bảo về điều kiện tài chính: Việc thực hiện dự án trong giai đoạn đầu gặp rất nhiều khó khăn trong việc bố trí nguồn tài chính, điều kiện giải ngân, do thủ tục phức tạp, khâu kiểm soát mất nhiều thời gian; tuy nhiên, những hạn chế này đã được khắc phục trong suốt quá trình thực hiện dự án.

+ Điều kiện về kỹ thuật: Một số nội dung của dự án được triển khai đòi hỏi cao về trình độ chuyên môn và kỹ thuật, yếu tố này cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ và kết quả thực hiện chung của dự án. Tuy nhiên, đơn vị chủ trì thực hiện đã phối hợp cùng các đơn vị chuyên ngành để cùng thực hiện, các hạn chế đã được khắc phục.

+ Bố trí tổ chức: Việc bố trí tổ chức thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các cam kết với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên và các đơn vị khác có liên quan.

- Tổ chức thực hiện dự án: Để thực hiện dự án đúng tiến độ và đạt chất lượng đã đề ra; đơn vị chủ trì thực hiện dự án đánh giá cao sự phối hợp thực hiện của các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan, cụ thể:

+ Dự án nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên đã đã tạo

những điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện dự án; bên cạnh đó Sở cũng đã bố trí cán bộ hỗ trợ trong suốt quá trình thực hiện dự án, đối với các nội dung còn vướng mắc, Sở Khoa học và Công nghệ đã có sự hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên cũng đã chỉ đạo, phân công trách nhiệm đối với các phòng ban chuyên môn thường xuyên có sự hỗ trợ trong trong quá trình thực hiện dự án.

+ HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh: HTX là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh; trong quá trình thực hiện, HTX đã có sự chỉ đạo, hỗ trợ nhiệt tình; đặc biệt, là việc quán triệt chỉ đạo đối với các đơn vị, phòng ban có liên quan phối hợp cùng đơn vị chủ trì thực hiện dự án; tham gia, chủ trì các hội thảo khoa học được tổ chức, thẩm định và ban hành các bộ quy trình, quy chế, các nội dung có liên quan của dự án.

+ Sự đóng góp tích cực của các xã và người dân hưởng lợi: Sự hỗ trợ của người dân trong xã, sự tham gia nhiệt tình của người dân hưởng lợi là những đóng góp rất quan trọng trong việc triển khai thực hiện dự án.

- Thực hiện chế độ báo cáo và các quy định về theo dõi và đánh giá dự án trong quá trình thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên, HTX đều bố trí cán bộ làm công tác theo dõi dự án, công tác theo dõi và đánh giá dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành về sử dụng nguồn vốn ngân sách, phát triển khoa học công nghệ. Chế độ báo cáo theo tháng, quý, 6 tháng, năm đã được thực hiện đầy đủ, có chất lượng. Công tác lưu dữ tài liệu đã được thực hiện (các tài liệu của dự án được tổng hợp, phân loại và lưu dưới dạng văn bản cứng và file mềm trên máy tính).

- Quản lý rủi ro và thay đổi: Các rủi ro (chủ quan và khách quan) có tác động rất lớn đối với các kết quả của dự án, dự án chịu các tác động về mặt rủi ro chủ yếu đến từ sự biến động giá của thị trường, những tác động tiêu cực do thời tiết, nguyên liệu chế biến... tuy nhiên, bằng sự nỗ lực của các bên liên quan, các rủi ro này đã được khắc phục, hạn chế.

4.5.3. Những thuận lợi, khó khăn và các biện pháp khắc phục

a) Thuận lợi

- Dự án được thực hiện phù hợp với chiến lược phát triển về Khoa học Công nghệ của Chính phủ, của UBND tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025;

- Dự án được sự ủng hộ cao của UBND tỉnh Hưng Yên và các sở ban ngành của Tỉnh(Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Tài chính,…);

- Thường xuyên nhận được chỉ đạo sát sao của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên, Ủy ban nhân dân huyện Kim Động;

- Trong quá trình triển khai, dự án nhận được sự hỗ trợ và giúp đỡ nhiệt tình của UBND xã Đồng Thanh, HTX sản xuất rau quả và dịch vụ xã Đồng Thanh..., Hộ sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh.

- Sự đồng thuận và nhiệt tình tham gia của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương, đây là yếu tố đóng vai trò quan trọng giúp cho sự thành công của dự án;

- HTX SX rau quả và DVTM xã Đồng Thanh đã tổ chức thẩm định và ban hành kịp thời các bộ công cụ, hệ thống các văn bản phục vụ công tác xác lập quyền, quản lý và sử dụng NHTT Cam Đồng Thanh;

- Bên cạnh đó, dự án nhận được sự phối hợp cao của các đơn vị chuyên môn trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

b) Khó khăn

- Sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu tập thể nói riêng là vấn đề mới đối với các địa phương; do vậy, trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện, dự án gặp những khó khăn nhất định, đặc biệt là việc tiếp cận dự án của người dân tại địa phương;

- Công tác quản lý nhãn hiệu tập thể tại Việt Nam hiện chưa có nhiều kinh nghiệm thực hiện nên việc xây dựng và triển khai mô hình tổ chức quản lý giai đoạn đầu gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó, hiện chưa có các quy định cụ thể về việc xây dựng bộ máy quản lý, vấn đề thiếu nhân sự, kinh phí hoạt động đã gây ra những khó khăn nhất định trong việc vận hành Tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể;

- Người dân đã quen với các phương pháp sản xuất truyền thống, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm riêng, mạnh ai nấy làm, chưa đảm bảo sự đồng nhất, việc ghi chép sổ sách, kiểm tra, giám sát quy trình sản xuất và kinh doanh cam quả tươi chưa được thực hiện, nên gây ra nhiều khó khăn trong việc đảm bảo quy trình, quản lý chất lượng sản phẩm;

- Dự án áp dụng các định mức của việc thực hiện các nội dung KHCN; tuy nhiên, ngoài nội dung xác lập quyền thì công tác quản lý và phát triển NHTT là nội dung đòi hỏi kinh phí cao; do vậy, việc áp dụng các định mức KHCN là không thật sự phù hợp, gây ra những khó khăn nhất định trong việc bố trí nguồn tài chính;

- Công tác quản lý nhãn hiệu tập thể liên quan đến nhiều lĩnh vực chuyên môn khác nhau, bao gồm: Về công nghệ thực phẩm (chất lượng sản phẩm), về khoa học công nghệ, vấn đề lưu thông, lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm,…trong khi đó, các nội dung này trong công tác quản lý nhãn hiệu tập thể chưa có các quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên liên quan, nên việc thực hiện sẽ gặp nhiều khó khăn.

c) Biện pháp khắc phục

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên, HTX sản xuất rau quả và dịch vụ xã Đồng Thanh, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, từ đó đưa ra các phương án giải quyết phù hợp. Cụ thể:

- Dự án đã tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn về sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu tập thể cho Ban lãnh đạo HTX và những người dân có liên quan;

- Bộ công cụ quản lý sản xuất cam quả tươi đã được xây dựng và ban hành, bao gồm: Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm, Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm, hệ thống sổ sách theo dõi, ghi chép,…Bộ công cụ này đã được tập huấn cho các đối tượng có liên quan, làm cơ sở cho việc cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm đạt yêu cầu;

- Dự án đã tổ chức vận hành thử nghiệm một số bước trong việc cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các hộ dân;

- Dự án đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm, tránh lãng phí, nhằm thực hiện đúng các nội dung dự án theo nguồn kinh phí đã được phê duyệt;

- Theo định kỳ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên, đã tổ chức các cuộc họp đánh giá, trao đổi kinh nghiệm, với sự tham gia của đại diện đơn vị chủ trì thực hiện, đại diện các phòng ban chức năng của huyện, đại diện các hộ dân sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh.

PHẦN IV: KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

I. Nội dung công việc đã đạt được

Dự án xây dựng, quản lý và phát triển NHTT Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên được phê duyệt bao gồm các nội dung chính là: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh; bên cạnh đó, các nội dung về công tác quản lý dự án đã được tiến hành.

Việc đánh giá các kết quả của dự án được thực hiện thông qua nội dung Thuyết minh dự án đã được phê duyệt, các kết quả cụ thể của dự án đã được phê duyệt như sau:

1. Kết quả thực hiện nội dung xác lập quyền đối với NHTT "Cam Đồng Thanh"

Nội dung này nhằm xây dựng bộ Hồ sơ đủ cơ sở khoa học và thực tiễn nộp Cục sở hữu trí tuệ xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, các kết quả đã đạt được trong nội dung này của dự án được tổng hợp như sau:

1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh

Để tạo lập cơ sở thực tiễn cho việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ NHTT Cam Đồng Thanh, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành khảo sát, đánh giá về hiện trạng sản xuất và kinh doanh sản phẩm Cam Đồng Thanh. Cụ thể:

+ Nội dung khảo sát: quy mô hiện trạng sản xuất, kinh doanh, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Số lượng mẫu: 150 phiếu.

+ Đối tượng: các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất và kinh doanh, người dân trên địa bàn xã Đồng Thanh, huyện Kim Động; đại diện Hội nông dân; đại diện HTX.

Thông qua kết quả khảo sát về quy mô, hiện trạng, quy trình sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm Cam Đồng Thanh cho thấy: Cam Đồng Thanh tích tụ đầy đủ yếu tố bổ dưỡng và có sắc quả tươi, có màu vàng xanh, thành quả cao, khi cầm quả cam chắc tay, bổ ra mọng nước vàng óng ánh như mật, có mùi thơm dịu mát lịm chứ không đậm mùi hăng hắc. Hiện nay, toàn xã có hơn 100 hộ gia đình thực hiện mô hình trồng và ươm cây giống mang lại thu nhập từ 300 triệu đồng đến hơn 1 tỷ đồng mỗi năm. Giống cam được trồng ở Đồng Thanh hiện nay chủ yếu là giống cam vinh 55% và giống cam (quýt) đường canh 39% còn lại là các giống cam khác. Ngoài trồng cam trên địa bàn xã Đồng Thanh thì nhiều hộ đã mạnh dạn đi thuê đất ở địa phương khác (Hòa Bình) để trồng cam.

Thị trường tiêu thụ chủ yếu của Cam Đồng Thanh chủ yếu ở phía bắc như các tỉnh thành phố lân cận Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương,...

1.2. Thống nhất chủ sở hữu NHTT

Đơn vị chủ trì dự án đã triển khai họp bàn với UBND huyện Kim Động và các phòng/ban có liên quan cùng với sự tham gia của Sở KH-CN tỉnh Hưng Yên và các đối tượng có liên quan thống nhất, HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể.

1.3. Thiết kế, lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh

Mẫu nhãn hiệu "Cam Đồng Thanh" (logo) là sự kết hợp của các yếu tố chữ, hình ảnh, màu sắc để thể hiện sự khác biệt giữa sản phẩm "Cam Đồng Thanh Kim Động – Hưng Yên" với các sản phẩm cam khác.

Ý tưởng thiết kế nhãn hiệu "Cam Đồng Thanh":

- Logo được xây dựng trên cơ sở thu thập các ý kiến, ý tưởng của các cá nhân, tổ chức sản xuất và kinh doanh sản phẩm tại địa phương.
- Logo gồm phần hình và phần chữ. Trong đó phần chữ thể hiện tên địa danh và tên nhãn hiệu: "ĐỒNG THANH, KIM ĐỘNG – HƯNG YÊN". Phần hình thể hiện hình ảnh của sản phẩm cam.

Một số phương án thiết kế mẫu NHTT của sản phẩm Cam Đồng Thanh được thiết kế:

Hình 1: Một số phương án thiết kế mẫu logo/ nhãn hiệu

Kết quả sau khi tổ chức Hội thảo xét duyệt, lựa chọn, góp ý, chỉnh sửa và hoàn thiện, mẫu logo và nhãn mác chính thức dùng cho sản phẩm Cam Đồng Thanh như sau:

Hình 2: Mẫu biểu tượng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh

Mẫu nhãn hiệu chính thức (Hình 2) đã được bảo hộ tổng thể ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định số 79670/QĐ–SHTT của Cục sở hữu trí tuệ. Mẫu nhãn hiệu này được mô tả như sau:

Mẫu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh bao gồm phần hình và phần chữ:

- Nhãn hiệu gồm một hình bầu dục khuyết bên phải, nền trắng, viền bên ngoài màu vàng cam, viền bên trong màu xanh lá cây. Bên trong hình bầu dục là hình 2 quả cam nguyên vẹn và hình nửa quả cam cắt ngang màu cam, 4 lá cam màu xanh lá cây. Trên hình quả cam là dòng chữ "CAM ĐỒNG THANH" viết cách điệu, màu cam; bên dưới dòng chữ này là dòng chữ "KIM ĐỘNG – HƯNG YÊN" viết cách điệu, màu xanh lá cây, địa danh Đồng Thanh là một xã thuộc huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
- Màu sắc: Vàng cam, xanh lá cây, trắng

1.4. Xác định bản đồ địa lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể

Cơ quan chủ trì dự án phối hợp cùng các đơn vị có chuyên môn tiến hành khảo sát, đo đạc và xây dựng bản đồ vùng địa lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh".

Vùng bảo hộ NHTT được xác định là toàn bộ địa bàn xã Đồng Thanh, huyện Kim Động. Theo quyết định của HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh, về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh đã xác định rõ, bản đồ địa lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh là toàn bộ vùng địa lý chính của xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

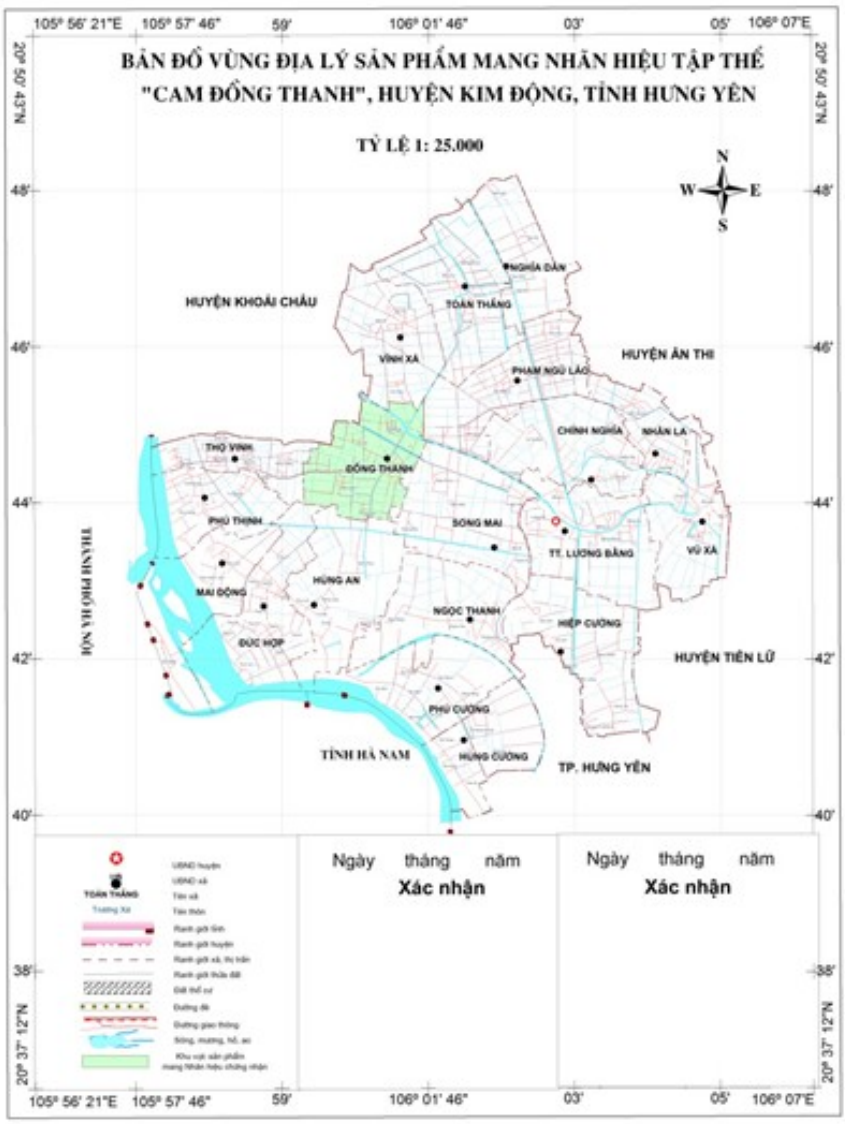

Hình 3: Bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang NHTT "Cam Đồng Thanh"

1.5. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh"

- Đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp với các đơn vị có liên quan Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.

- Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh được Xây dựng có sự thẩm định, cho ý kiến của các đơn vị liên quan trước khi HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh ký ban hành.

- Bên cạnh đó, Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh đã được tổ chức lấy ý kiến thông qua Hội thảo khoa học, với sự tham gia của đại diện UBND xã, đại diện các Phòng ban có liên quan của huyện Kim Động; đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên,... thông qua ý kiến góp ý của các thành viên tham dự Hội thảo, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã hoàn thiện bản Quy chế chính thức, trình HTX phê duyệt và ban hành.

- Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh đã được HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh ban hành.

Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh đã được ban hành gồm có 05 Chương, 18 Điều.

Bảng 1: Tóm tắt nội dung quy chế quản lý và sử dụng NHTT Cam Đồng Thanh

TT	Chương, Điêu	Nội dung
I	**Chương I**	**QUY ĐỊNH CHUNG**
1	Điều 1	Mục tiêu
2	Điều 2	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
3	Điều 3	Giải thích từ ngữ
4	Điều 4	Điều kiện về người được sử dụng NHTT
5	Điều 5	Điều kiện về sản phẩm được mang NHTT
6	Điều 6	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT
7	Điều 7	Sử dụng NHTT
II	**Chương II**	**QUẢN LÝ NHÃN HIỆU TẬP THỂ**
8	Điều 8	Quyền sở hữu, quyền quản lý NHTT
9	Điều 9	Nguyên tắc quản lý NHTT
10	Điều 10	Nội dung quản lý NHTT
III	**Chương III**	**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**
11	Điều 11	Quyền, nghĩa vụ của Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh
12	Điều 12	Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng NHTT
IV	**Chương IV**	**KIỂM TRA, KIỂM SOÁT, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**
13	Điều 13	Quy định về kiểm tra, kiểm soát
14	Điều 14	Hành vi vi phạm quy chế sử dụng NHTT
15	Điều 15	Nguyên tắc, chế tài xử lý hành vi vi phạm
16	Điều 16	Giải quyết khiếu nại, tố cáo
V	**Chương V**	**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**
17	Điều 17	Sửa đổi, bổ sung
18	Điều 18	Tổ chức thực hiện
Phụ lục 1		**Mẫu nhãn hiệu tập thể**

1.6. Hoàn thiện hồ sơ đăng ký nhãn hiệu, nộp và theo dõi hồ sơ:

Sau khi hoàn thiện các nội dung trên, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp cùng Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh xây dựng Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh nộp Cục sở hữu trí tuệ nhằm xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Bộ hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

Tờ khai đăng ký nhãn hiệu tập thể

(i). Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.

(ii). Mẫu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh (logo).

(iii). Bản đồ địa lý sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.

(iv). Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên cho phép sử dụng tên địa danh "Đồng Thanh" để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm cam.

Quá trình nộp và theo dõi hồ sơ tại cục Sở hữu trí tuệ như sau:

- Hồ sơ được nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ ngày 06/04/2018, số đơn 4-2018-10487.

- Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 27342/QĐ-SHTT ngày 24/04/2018.

Cục sở hữu trí tuệ đã có Quyết định số 79670/QĐ-SHTT, ngày 08 tháng 11 năm 2018, về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

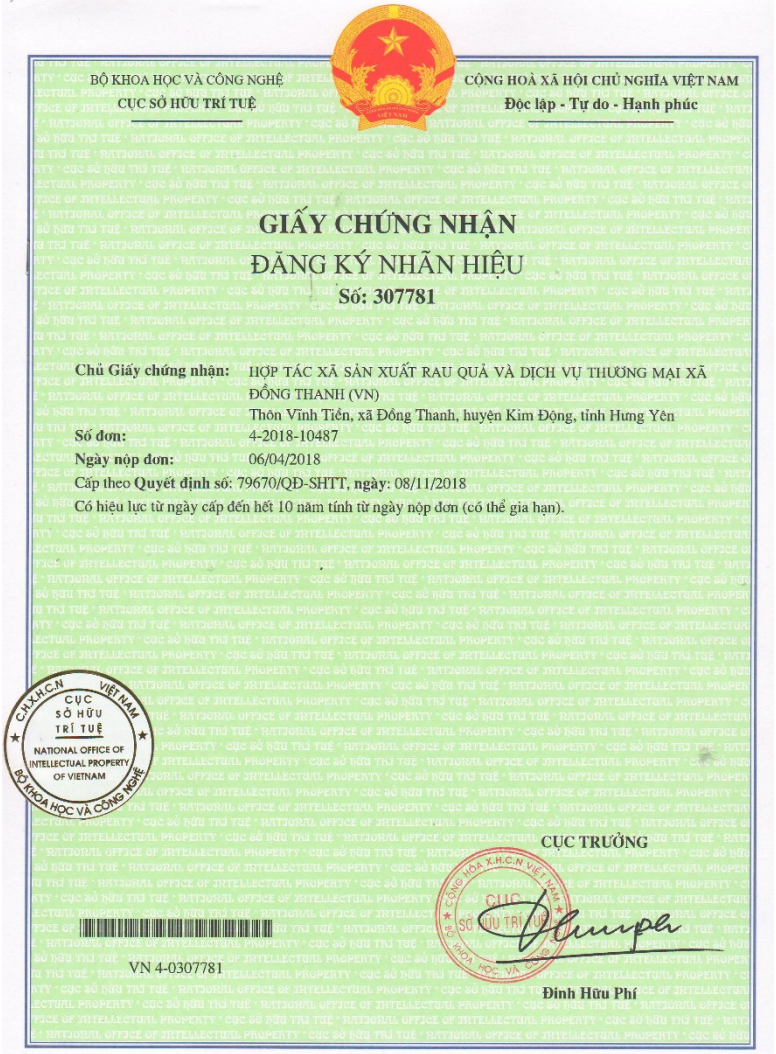

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
Số: 307781

Chủ Giấy chứng nhận: HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT RAU QUẢ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÃ ĐỒNG THANH (VN)
Thôn Vĩnh Tiến, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
Số đơn: 4-2018-10487
Ngày nộp đơn: 06/04/2018
Cấp theo Quyết định số: 79670/QĐ-SHTT, ngày: 08/11/2018
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).

C.H.X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY OF VIETNAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC TRƯỞNG

VN 4-0307781

Đinh Hữu Phí

Hình 4: Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"

2. Kết quả thực hiện nội dung quản lý nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"

2.1. Xây dựng mô hình tổ chức quản lý NHTT "Cam Đồng Thanh"

Nhằm phục vụ cho quá trình vận hành, hoạt động của bộ máy quản lý NHTT, HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh đã xây dựng và ban hành Mô hình tổ chức quản lý NHTT. Việc xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể bao gồm các nội dung sau:

- *Căn cứ xây dựng*: Mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh được xây dựng trên cơ sở các quy định hiện hành của Luật sở hữu trí tuệ, các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- *Mục tiêu*: Việc xác định mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể phải đạt được các mục tiêu sau:

+ Xây dựng tổ chức có đủ khả năng quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể

+ Danh tiếng và chất lượng sản phẩm được đảm bảo

+ Góp phần cùng địa phương xây dựng và phát triển sản phẩm theo hướng bền vững, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của người dân.

- *Yêu cầu*: Tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể phải đáp ứng được các yêu cầu:

+ Tập hợp và phát huy sức mạnh của các thành viên thành sức mạnh tập thể

+ Đại diện cho quyền và lợi ích của thành viên trong tổ chức

+ Sản phẩm đưa ra thị trường được đảm bảo chất lượng, nguồn gốc

+ Những người lãnh đạo là những người năng động, sáng tạo luôn tìm tòi và phát triển tổ chức

+ Hoạt động theo pháp luật và chịu sự lãnh đạo của cấp có thẩm quyền.

Dựa trên những mục tiêu và yêu cầu trên, mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh được xây dựng theo sơ đồ 2.

Vai trò của các bộ phận trong công tác quản lý nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh như sau:

Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh: Là tổ chức được thành lập và hoạt động theo các quy định về Luật HTX, điều lệ HTX. Bên cạnh chức năng và nhiệm vụ theo Luật định, Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh. Hợp tác xã sẽ thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của chủ sở hữu theo các quy định của pháp luật, Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể. Để thực hiện nhiệm vụ, chức năng này một cách có hiệu quả nhất, Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh sẽ thành lập Bộ phận quản lý nhãn hiệu tập thể. Trong đó, Giám đốc Hợp tác xã là người chịu trách nhiệm chung về công tác quản lý nhãn hiệu tập thể.

Bộ phận quản lý nhãn hiệu tập thể: Là bộ phận thay mặt Hợp tác xã thực hiện vai trò của chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể trong quá trình hoạt động; Bộ phận này có nhiệm vụ tiếp nhận kết quả thẩm định Hồ sơ xin cấp quyền và đề nghị Hợp tác xã cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể đối với các hồ sơ đạt yêu cầu. Bộ phận này sẽ do Giám đốc Hợp tác xã chịu trách nhiệm chuyên trách quản lý nhãn hiệu tập thể.

Tổ cấp phép sử dụng nhãn hiệu tập thể: Chịu trách nhiệm tiếp nhận Hồ sơ xin cấp quyền nhãn hiệu tập thể của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Tổ kiểm soát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể: Là bộ phận thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể của các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể theo quy định và việc sử dụng hệ thống tem nhãn. Bên cạnh đó, các xã viên có nhiệm vụ tự kiểm soát đối với sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.

Tổ giải quyết khiếu nại: Là bộ phận tiếp nhận và xử lý các vi phạm theo đúng thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng nhãn hiệu tập thể hoặc phản ánh lại với cấp cao hơn có phương án xử lý các khiếu nại.

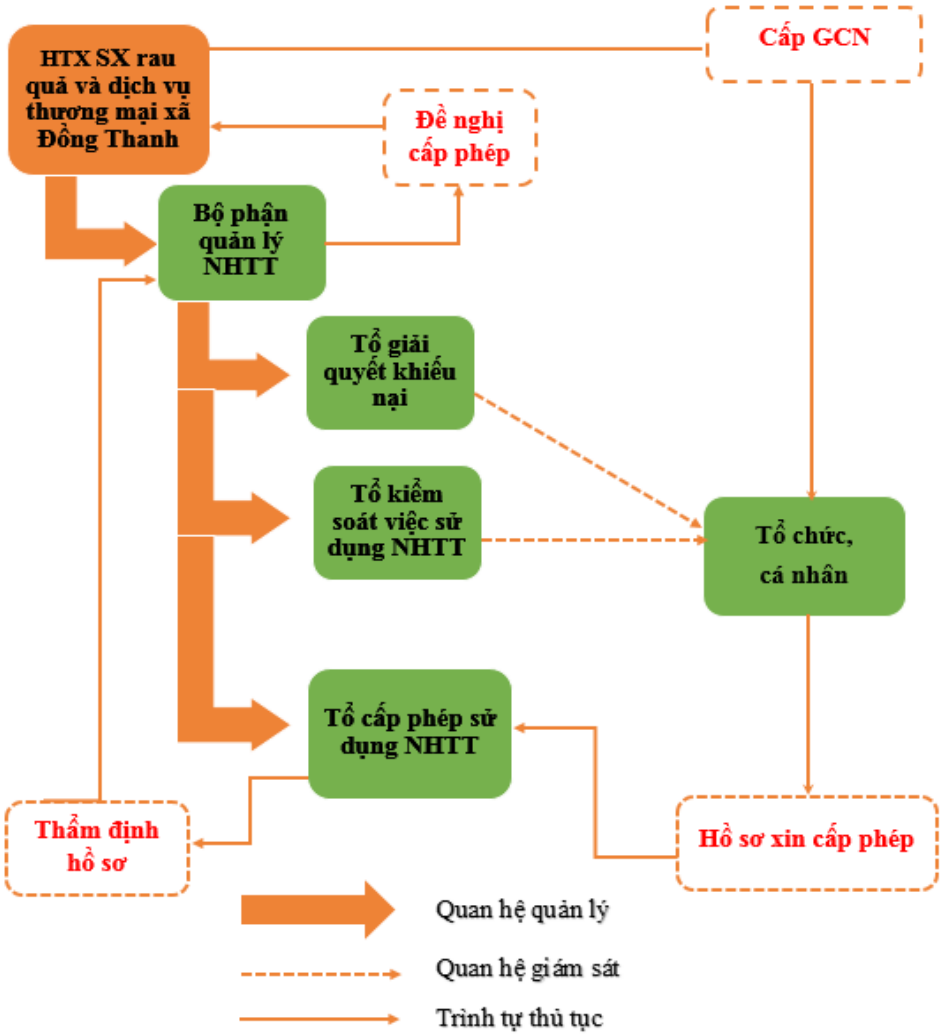

Sơ đồ 1: Mô hình tổ chức quản lý nhãn hiệu tập thể

2.2. Xây dựng và ban hành Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHTT

- Nhằm phục vụ cho quá trình quản lý nhãn hiệu tập thể, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp với các đơn vị có liên quan Xây dựng Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh.

- Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể đã được HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh ban hành.

- Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh được ban hành bao gồm các nội dung chính:

Bảng 2: Tóm tắt nội dung chính quy trình cấp và thu hồi

TT	Chương, Điều	Nội dung
I	**Chương I**	**QUY ĐỊNH CHUNG**
1	Điều 1	Mục tiêu
2	Điều 2	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
3	Điều 3	Giấy chứng nhận
4	Điều 4	Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận
5	Điều 5	Những trường hợp không được cấp Giấy chứng nhận

II	**Chương II**	**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**
6	Điều 6	Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận
7	Điều 7	Trình tự cấp Giấy chứng nhận
8	Điều 8	Thời hạn cấp Giấy chứng nhận
9	Điều 9	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận
10	Điều 10	Trình tự, thủ tục và thời hạn sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Giấy chứng nhận
11	Điều 11	Giấy chứng nhận bị thu hồi hoặc hủy trong các trường hợp sau
12	Điều 12	Phí, lệ phí sử dụng nhãn hiệu tập thể
III	**Chương III**	**VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**
13	Điều 13	Hành vi vi phạm
14	Điều 14	Nguyên tắc xử lý đối với các hành vi vi phạm
15	Điều 15	Giải quyết khiếu nại, tố cáo
IV	**Chương IV**	**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**
16	Điều 16	Tổ chức thực hiện
17	Điều 17	Sửa đổi, bổ sung quy chế
18	Điều 18	Hiệu lực của quy trình

2.3. Xây dựng và ban hành quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT

Nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT Cam Đồng Thanh khi lưu thông trên thị trường, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp với HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh xây dựng và ban hành Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT; quy trình được xây dựng dựa trên các kinh nghiệm về quản lý NHTT của Việt Nam, các quy định của Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan; ngoài ra, quy trình được xây dựng trên cơ sở tham vấn ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Kim Động, UBND xã Đồng Thanh, Hội Nông dân xã Đồng Thanh các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Bảng 3: Tóm tắt nội dung chính quy trình kiểm soát

TT	Chương, Điều	Nội dung
I	**Chương I**	**QUY ĐỊNH CHUNG**
1	Điều 1	Mục tiêu
2	Điều 2	Phạm vi điều chỉnh
3	Điều 3	Đối tượng áp dụng
II	**Chương II**	**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**
4	Điều 4	Nguyên tắc kiểm soát
5	Điều 5	Các tiêu chí kiểm soát
6	Điều 6	Tổ chức kiểm soát
7	Điều 7	Quy trình kiểm soát
8	Điều 8	Kết quả đánh giá
III	**Chương III**	**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**
9	Điều 9	Tổ chức thực hiện

2.4. Xây dựng và ban hành hệ thống sổ sách theo dõi và quản lý NHTT Cam Đồng Thanh

Nhằm phục vụ cho quá trình quản lý NHTT Cam Đồng Thanh, HTX SX rau quả và DVTM xã ĐồngThanh đã xây dựng và ban hành hệ thống sổ sách, biểu mẫu theo dõi, bao gồm các nội dung chính:

- Mẫu sổ sách dành cho HTX;
- Mẫu sổ sách dành cho các thành viên HTX.

2.5. Vận hành hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể

- Hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh đã được đưa vào vận hành thử nghiệm;
- Quá trình theo dõi và đánh giá việc vận hành hệ thống quản lý nhãn hiệu tập thể đã được thực hiện.
- HTX SX rau quả và DVTM xã Đồng Thanh đã chuẩn bị các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHTT Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, 09 hộ gia đình sẽ được trao Giấy chứng nhận, bao gồm:

Bảng 4: Các hộ dân đã được HTX cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đợt 1 năm 2018

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ
1	Đỗ Văn Cảnh	Thôn Thái Hòa – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
2	Đào Trung Kiên	Thôn Vĩnh Đồng – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
3	Lưu Văn Hậu	Thôn Bùi Xá – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
4	Vũ Văn Luận	Thôn Thanh Sầm – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
5	Lê Văn Phú	Thôn Công Luận – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
6	Lương Văn Tươi	Thôn Thanh Sầm – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
7	Lương Văn Đồng	Thôn Thanh Sầm – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
8	Nguyễn Quang Sáu	Thôn Công Luận – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động
9	Tạ Quang Hòa	Thôn Bùi Xá – xã Đồng Thanh – huyện Kim Động

Hình 5: Các hộ được trao quyền sử dụng NHTT "Cam Đồng Thanh"

3. Kết quả thực hiện nội dung phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"

3.1. Thiết kế nội dung các phương tiện quảng bá truyền thống cho sản phẩm

Nhằm phục vụ cho công tác quảng bá sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp cùng cơ quan chuyên môn tiến hành thiết kế nội dung các phương tiện quảng bá truyền thống cho sản phẩm, bao gồm:

- Thiết kế sổ tay hệ thống nhận diện;
- Thiết kế tem, nhãn hàng hóa (tem dán, tem treo);
- Thiết kế, in ấn tờ rơi, poster giới thiệu sản phẩm;
- Thiết kế thùng carton đựng sản phẩm;
- Thiết kế túi lưới, túi nilon;
- Thiết kế bao bì sản phẩm mang NHTT (túi lưới, túi nhựa, túi nilon...)
- Thiết kế hệ thống biển hiệu, băng rôn, biển quảng cáo.
- Thiết kế và xây dựng phương tiện quảng bá nhãn hiệu trên các phương tiện truyền thông.
- Thiết kế, vận hành hệ thống website để giới thiệu, quảng bá sản phẩm;
- Thiết kế và xây dựng hệ thống quảng bá sản phẩm mang nhãn hiệu truyền hình, xây dựng phim tư liệu, đĩa CD tạo hình tượng NHTT trên thị trường.

Các kết quả của nội dung này đã thực hiện được tổng hợp tại bảng sau:

Bảng 5: Xây dựng các phương tiện quảng bá cho sản phẩm

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
1	Sản xuất tem dán quả	Cái	10.000
2	Tem treo	Cái	5.000
3	Thùng carton	Cái	350
4	Túi lưới	Kg	227

5	Túi nilon	Kg	135
6	Thiết kế, sản xuất biển quảng cáo tấm lớn ngoài trời	Bảng/biển	01
7	Biên soạn và in poster	Tờ	50
8	Tờ rơi	Tờ	3.000
9	Biên soạn và in ấn sổ tay giới thiệu sản phẩm	Quyển	200
10	Thiết kế và vận hành website	website	1

Hình 6: Một số mẫu nhãn dán và tem chống hàng giả cho sản phẩm

· TỜ RƠI - TỜ GẤP

Hình 7: Tời rơi (dạng gấp) giới thiệu sản phẩm

· POSTER - STANDEE QUẢNG CÁO

Hình 8: Poster quảng bá sản phẩm

Hình 9: Biển quảng cáo tấm lớn ngoài trời được lắp đặt

Hình 10: Hình ảnh xe vận tải

Hình 11: Thùng cacton đựng sản phẩm

3.2. Thiết kế Xây dựng website quảng bá và giới thiệu sản phẩm

Đơn vị chủ trì dự án đã xây dựng nội dung, thiết kế và bàn giao website camdongthanh.com nhằm quảng bá và giới thiệu sản phẩm được tốt hơn.

Hình 12: Giao diện chính của website

3.3. Đăng ký mã số, mã vạch cho HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh

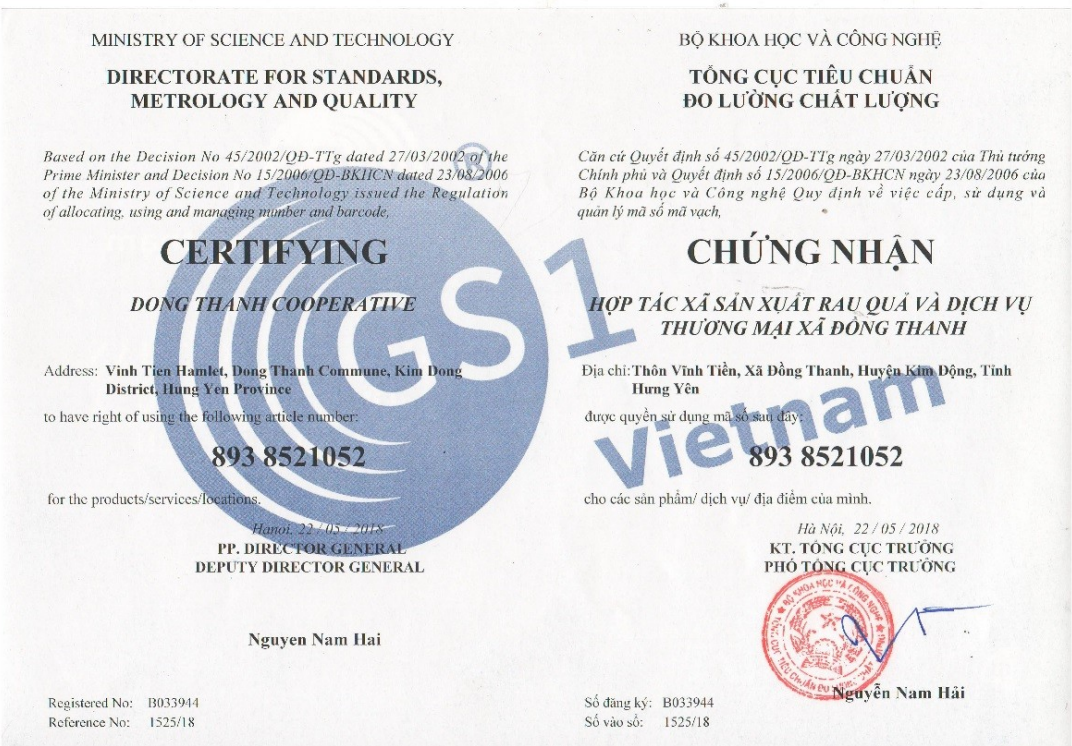

MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY

Based on the Decision No 45/2002/QĐ-TTg dated 27/03/2002 of the Prime Minister and Decision No 15/2006/QĐ-BKHCN dated 23/08/2006 of the Ministry of Science and Technology issued the Regulation of allocating, using and managing number and barcode,

CERTIFYING

DONG THANH COOPERATIVE

Address: **Vinh Tien Hamlet, Dong Thanh Commune, Kim Dong District, Hung Yen Province**

to have right of using the following article number:

893 8521052

for the products/services/locations.

Hanoi, 22 / 05 / 2018

PP. DIRECTOR GENERAL
DEPUTY DIRECTOR GENERAL

Nguyen Nam Hai

Registered No: B033944
Reference No: 1525/18

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/08/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch,

CHỨNG NHẬN

HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT RAU QUẢ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÃ ĐỒNG THANH

Địa chỉ: **Thôn Vĩnh Tiền, Xã Đồng Thanh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên**

được quyền sử dụng mã số sau đây:

893 8521052

cho các sản phẩm/ dịch vụ/ địa điểm của mình.

Hà Nội, 22 / 05 / 2018

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Nam Hải

Số đăng ký: B033944
Số vào sổ: 1525/18

Hình 13: Giấy chứng nhận mã số mã vạch của HTX sản xuất rau quả và dịch vụ xã Đồng Thanh

4. Kết quả về nội dung tổ chức tập huấn, tăng cường năng lực cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Bảng 6: Tổng hợp các lớp tập huấn

TT	Nội dung	Số lớp	Tổng số lượt học viên tham gia
1	Tập huấn, tuyên truyền nâng cao kiến thức chung cho về Luật Sở hữu trí tuệ và NHTT; thực thi quyền sở hữu trí tuệ về quản lý và sử dụng NHTT	01	55
2	Tập huấn hướng dẫn khai thác NHTT và xây dựng mô hình liên kết phát triển chuỗi giá trị cho sản phẩm, về thương mại hóa sản phẩm	01	57
3	Tập huấn về quản lý khai thác mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nhằm nâng cao uy tín cho người sản xuất và tiêu dùng.	01	64

Hình 14: Tập huấn trong khuôn khổ dự án NHTT cam Đồng Thanh

II. Các kết quả đã đạt được

1. Kết quả chung

- Nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên được cấp văn bằng bảo hộ độc quyền;
- Mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể được hình thành
- Bộ máy quản lý, kiểm soát và khai thác nhãn hiệu tập thể được vận hành và tổ chức chặt chẽ. Trên cơ sở đó, nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh được phát triển thêm một bước cả về chất và lượng;

- Công tác tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu tập thể, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và công tác quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể đã góp phần mang lại hiệu quả tích cực cho các tác nhân liên quan tại địa phương;

- Hệ thống phương tiện, công cụ truyền thông được thiết kế, xây dựng bài bản có tính ứng dụng cao;

- Thương hiệu của sản phẩm Cam Đồng Thanh ngày càng được khẳng định và phát triển, tăng lợi nhuận cho người dân địa phương cũng như của những cơ sở kinh doanh sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh;

- Dự án đã tạo niềm tin cho nhiều tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư sản xuất kinh doanh Cam Đồng Thanh;

- Dự án đã xác định được địa vị pháp lý cho thương hiệu cam mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh trên thị trường, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

2. Kết quả cụ thể

Dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên được triển khai thực hiện đảm bảo các kết quả đầu ra như đã được phê duyệt, kết quả của toàn dự án được tổng hợp theo bảng sau:

Bảng 7: Tổng hợp các kết quả đã hoàn thành của dự án

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
I	**Khảo sát nghiên cứu, đánh giá về thực trạng**		
1	Điều tra, khảo sát về quy mô, hiện trạng, đánh giá nhu cầu cần thiết bảo hộ sản phẩm và vùng sản xuất phục vụ triển khai thực hiện dự án	Đợt	01
II	**Xác lập quyền SHTT cho NHTT "Cam Đồng Thanh"**		
1	Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể	Hồ sơ	01
2	Văn bằng được bảo hộ	Văn bằng	01
III	**Các cuộc Hội thảo, hội nghị, tập huấn đã được tổ chức**	**Cuộc**	**11**
IV	**Bộ công cụ quản lý NHTT**		
1	Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh	Quy chế	01
2	Quy chế sử dụng tem nhãn sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh	Quy chế	01
3	Quy trình cấp và trao quyền sử dụng NHTT	Quy trình	01
4	Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang NHTT	Quy trình	01
5	Quy trình hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, thu hoạch và bảo quản sản phẩm	Quy trình	01
6	Hệ thống biểu mẫu ghi chép, theo dõi hoạt động	Hệ thống	01
7	Mô hình tổ chức quản lý NHTT	Mô hình	01

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
V	**Sản phẩm thiết kế in ấn thử nghiệm, truyền thông, bản đồ**		
1	In nhãn sản phẩm	Sản phẩm thiết kế sáng tạo, ấn tượng được sản xuất in ấn thử nghiệm thực tế có tính ứng dụng cao	
	Sổ tay thương hiệu mang NHTT		
	In ấn tờ rơi giới thiệu sản phẩm		
	In ấn poster quảng cáo		
	Tem chống hàng giả		
	Hộp đựng sản phẩm		
	Biển quảng cáo		
	Túi đựng sản phẩm		
2	Bản đồ vùng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể	Bản đồ	01
3	Website giới thiệu sản phẩm	Website	01
VI	**Sản phẩm báo cáo của dự án**		
1	Chuyên đề Phát triển thị trường, thương mại hóa sp mang NHTT "Cam Đồng Thanh"	Chuyên đề	01
2	Chuyên đề khai thác và thực thi quyền SHTT cho NHTT "Cam Đồng Thanh"	Chuyên đề	01
3	Báo cáo tổng kết dự án	Báo cáo	01

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung:

Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm dự án đã có kế hoạch tổ chức, phối hợp với các đơn vị phối hợp tham gia thực hiện dự án một cách khoa học và đồng bộ, đảm bảo đúng tiến độ về thời gian, nội dung của dự án yêu cầu.

Cục SHTT đã quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để địa phương triển khai dự án đúng tiến độ, góp phần đưa sản phẩm cam Đồng Thanh ra thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm truyền thống của địa phương, tạo điều kiện người nông dân an tâm sản xuất, nâng cao đời sống kinh tế - xã hội.

Thông qua dự án, Hợp tác xã sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh từng bước có thể tiếp cận nắm bắt được cách quản lý, điều hành và phát triển thương hiệu "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam được tốt hơn.

2. Về công tác tổ chức chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện dự án

2.1. Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm dự án

- Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý của Việt Nam, có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có năng lực chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu của dự án.

- Chủ nhiệm dự án: là người say mê trong nghiên cứu khoa học, am hiểu về địa bàn, địa phương triển khai thực hiện dự án, am hiểu về sản phẩm, có kinh nghiệm chuyên môn, kinh nghiệm tổ chức, quản lý và điều hành việc thực hiện dự án.

- Kinh nghiệm chung rút ra trong quá trình thực hiện dự án là: Để dự án đạt kết quả tốt nhất phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ nhiệm dự án, đơn vị chủ trì, các cơ quan chuyên môn và địa phương, tranh thủ sự tư vấn, hỗ trợ của Cục Sở hữu trí tuệ, sự quan tâm tạo điều kiện của các cơ quan chuyên môn và tổ chức đoàn thể xã hội khác... trong đó, huy động sự tham gia của cộng đồng sản xuất và kinh doanh cam quả tươi vào quá trình thực hiện dự án cũng là một trong những yếu tố quan trọng.

2.2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện dự án

Trung tâm nghiên cứu và kiểm tra chất lượng nông sản thực phẩm, Công ty cổ phần Phúc An Lộc, công ty cổ phần Bách Khoa Star có đủ điều kiện về trang thiết bị, công nghệ, nguồn nhân lực khoa học kỹ thuật, có tư cách pháp nhân, có chức năng được pháp luật quy định, đã tham gia thực hiện thành công nhiều dự án xây dựng nhãn hiệu tập thể và các hình thức sở hữu trí tuệ tương tự. Kết quả thực hiện dự án đã chứng tỏ các cơ quan chuyên môn đáp ứng được tốt nhất các mục tiêu dự án đề ra.

Cán bộ tham gia thực hiện dự án bao gồm những cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp... có kinh nghiệm về quản lý, sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, am hiểu địa bàn, có tinh thần trách nhiệm cao với trách nhiệm được giao.

Ngoài ra còn có sự tham gia của lãnh đạo địa phương cơ sở, các hộ dân sản xuất và kinh doanh sản phẩm... đã góp phần đáng kể vào kết quả thành công của dự án.

3. Về việc bảo đảm kết quả và mục tiêu dự án:

3.1. Mục tiêu chung:

- Dự án đã góp phần nâng cao ý thức người sản xuất cam nói chung và những hộ sản xuất Đồng Thanh là thành viên được sử dụng nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" ý thức về việc chăm sóc cây cam, chất lượng sản phẩm và thương hiệu "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam được người nông dân quan tâm gìn giữ bảo vệ thương hiệu, kiến thức về sản xuất và thị trường tiêu thụ, kết nối người tiều dùng và người sản xuất đối với sản phẩm "Cam Đồng Thanh" thông qua các quy chế và các phương thức quảng bá nhãn hiệu.

- Thông qua quảng cáo, hội chợ, các thông tin đại chúng và quá trình vận hành thực hiện các quy chế, các quy trình, người tiêu dùng hiểu và biết hơn về nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam tạo điều kiện cho các siêu thị, đại lý, tư thương đặt hàng và thu mua sản phẩm cam mang nhãn hiệu để từ đó tạo uy tín và quảng bá sản phẩm cam đến các vùng miền trên toàn quốc.

- Thông qua dự án tạo cơ sở cho việc mở rộng các thành viên trồng cam biết đến lợi ích và trách nhiệm của việc sử dụng nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cũng như điều kiện cần và đủ để được sử dung nhãn hiệu tập thể này.

- Dự án cũng góp phần cho việc tiếp tục nâng cao ý thức của cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị, hộ sản xuất về việc cần phải quan tâm hơn trong việc đăng ký nhãn hiệu cho các sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm nông sản đặc trưng, sản phẩm nông sản vốn yếu thế về tính cạnh trang cũng như dễ bị mất bản quyền trong quá trình hội nhập.

- Dự án góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc áp dụng quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nông sản nói riêng và nhãn hiệu tập thể nói chung trên địa bàn Tỉnh.

+ Kết quả triển khai sẽ là bài học kinh nghiệm cho các địa phương học tập, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý NHTT theo quy định của Luật SHTT.

+ Ngoài ra, hệ thống quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" còn là kinh nghiệm để các địa phương khác áp dụng cho quá trình xác lập quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nông sản, tiểu thủ công nghiệp khác có điều kiện quản lý tương tự.

3.2. Các mục tiêu cụ thể:

Các mục tiêu cụ thể của dự án được phê duyệt tại Thuyết minh dự án và mức độ hoàn thành các mục tiêu của dự án được tổng hợp tại bảng sau:

Bảng 8: Tổng hợp mức độ hoàn thành các mục tiêu của dự án

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ
Mục tiêu 1	Xây dựng hồ sơ chi tiết, đáp ứng các yêu cầu về cơ sở khoa học và thực tiễn để nộp đơn đăng ký NHTT tại Cục Sở hữu trí tuệ; sản phẩm cam mang thương hiệu Đồng Thanh được nhà nước cấp Giấy chứng nhận bảo hộ	Đạt

	độc quyền	
Mục tiêu 2	Xây dựng được các chính sách, văn bản quản lý và các phương tiện, công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể	Đạt
Mục tiêu 3	Xây dựng được các công cụ và điều kiện hỗ trợ phát triển nhãn hiệu tập thể, áp dụng vào thực tế	Đạt

Mục tiêu 1: Xây dựng hồ sơ chi tiết, đáp ứng các yêu cầu về cơ sở khoa học và thực tiễn để nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể tại Cục Sở hữu trí tuệ; sản phẩm cam mang thương hiệu Đồng Thanh được nhà nước cấp Giấy chứng nhận bảo hộ độc quyền

Đây là mục tiêu chính của nội dung tạo lập nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, đây là mục tiêu quan trọng của dự án, thông qua các kết quả đã đạt được của dự án có thể khẳng định ***mục tiêu này của dự án đã hoàn thành.***

Luận chứng: Để xác lập quyền sở hữu trí tuệ NHTT "Cam Đồng Thanh" đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã tiến hành khảo sát tại địa phương về thực trạng sản xuất và kinh doanh sản phẩm hoa cây cảnh thông qua các hình thức phỏng vấn sâu, phỏng vấn bằng phiếu hỏi; đồng thời tiến hành thu thập hệ thống các tài liệu nghiên cứu về thực trạng sản xuất và kinh doanh, đặc điểm sản phẩm cam Đồng Thanh làm cơ sở thực tiễn cho việc triển khai thực hiện dự án.

Ngoài ra, nhằm phục vụ cho việc xác lập quyền, đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã tổ chức khảo sát, đánh giá, Bên cạnh đó, để xây dựng bộ hồ sơ nộp Cục sở hữu trí tuệ xác lập quyền NHTT cho sản phẩm cam. Đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp cùng HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh, người dân sản xuất và kinh doanh cam Đồng Thanh, các đơn vị chuyên môn, thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể; xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh", thực hiện các thủ tục để UBND tỉnh Hưng Yên cho phép sử dụng địa danh “Đồng Thanh”, "Kim Động – Hưng Yên" và xác nhận bản đồ vùng sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể,... các nội dung trên sau khi xây dựng đã được lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và đại diện các hộ dân sản xuất và kinh doanh cam Đồng Thanh.

Bộ hồ sơ xác lập quyền NHTT Cam Đồng Thanh đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" số 307781 đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp cho đơn vị chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể là HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh, theo Quyết định số 79670/QĐ-SHTT ngày 08/11/2018, Cụ thể:

Số đơn: 4-2018-10487, ngày nộp đơn 06/04/2018;

Nhóm 31: Quả cam tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả cam tươi.

Mục tiêu 2: Xây dựng được các chính sách, văn bản quản lý và các phương tiện, công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể

Mục tiêu này nhằm xây dựng hệ thống tổ chức,các chính sách, văn bản pháp lý và các phương tiện, công cụ để quản lý và khai thác giá trị mang thương hiệu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, dựa trên các kết quả đã thực hiện được của dự án cho thấy ***mục tiêu này của dự án đã đạt được***.

Luận chứng:

- Dự án đã xác định HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh là chủ sở hữu nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh; bên cạnh đó, nhằm phục vụ cho việc xây dựng các chính sách, văn bản quản lý và các phương tiện, công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể, dự án đã tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin về kinh nghiệm xây dựng và quản lý NHTT ở trong và ngoài nước.

- Dự án đã tiến hành xây dựng các chính sách, văn bản quản lý và các phương tiện, công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh"; Các văn bản quy trình, quy chế sau khi được xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức và cá nhân có liên quan, bao gồm: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên, đại diện UBND xã Đồng Thanh, đại diện Hội nông dân xã Đồng Thanh, HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất và kinh doanh sản phẩm cam. Ngoài ra, nhằm phục vụ cho quá trình quản lý NHTT Cam Đồng Thanh.

Công tác quản lý NHTT là nội dung mới so với HTX, do đó trong giai đoạn thực hiện dự án mới chỉ được triển khai với quy mô thí điểm, trong quá trình hoạt động mô hình sẽ dần được ổn định và tổ chức lại cho phù hợp hơn với thực tế.

Với việc ban hành hệ thống các quy trình, quy chế có liên quan, sẽ góp phần quản lý NHTT một cách chặt chẽ, có hiệu quả trong thực tế, phù hợp với mục tiêu cụ thể của dự án.

Mục tiêu 3: Xây dựng được các công cụ và điều kiện hỗ trợ phát triển nhãn hiệu tập thể, áp dụng vào thực tế

Dự án đã tiến hành hệ thống các hoạt động nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm mang thương hiệu Cam Đồng Thanh đến với nhiều người tiêu dùng ***mục tiêu này của dự án đã thực hiện được***.

Luận chứng:

- Mục tiêu 1 của dự án đã được thực hiện thành công, nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh đã được cấp văn bằng bảo hộ.

- Dự án đã thiết kế, ban hành, in ấn bộ nhận diện sản phẩm (poster quảng cáo, tờ rơi, hệ thống tem nhãn, bao bì cho sản phẩm,...).

4. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội

4.1. Hiệu quả kinh tế

Dự án được triển khai đã góp phần khẳng định được nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, chỉ rõ được tính chất và chất lượng đặc thù của sản phẩm Cam

Đồng Thanh khác với các sản phẩm của các vùng trồng cam khác trong cả nước. Đây là một trong những thuận lợi trong việc tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, làm tăng giá trị sản phẩm Cam Đồng Thanh. Việc xây dựng thành công nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam của huyện Kim Động góp phần nâng cao giá trị sản phẩm Cam Đồng Thanh trên thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho vùng trồng cam huyện Kim Động.

Việc giới thiệu và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hội chợ, triển lãm... nhằm mục đích xây dựng, lấy được uy tín, hình ảnh, tên tuổi của Cam Đồng Thanh, nâng cao giá trị kinh tế cho sản xuất cam trên thị trường.

Các kết quả đầu ra của dự án đã được hoàn thành so với Hợp đồng được ký kết giữa Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Hưng Yên và đơn vị chủ trì thực hiện dự án. Qua đó góp phần hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển Kinh tế Xã hội 5 năm 2016 – 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Hưng Yên. Các kết quả của dự án đã có những tác động đối với tỉnh Hưng Yên như sau:

- Dự án đã góp phần thực hiện thành công Chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu làng nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;
- Dự án đã góp phần thực hiện thành công Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Hưng Yên;
- Dự án đã góp phần tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ địa phương về SHTT, về nhãn hiệu, về thương hiệu;
- Dự án được thực hiện đã góp phần tăng cường năng lực cho các tác nhân tham gia các nội dung về sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể.

4.2. Hiệu quả xã hội

Nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" cho sản phẩm cam của huyện Kim Động là căn cứ pháp lý quan trọng và lâu dài, góp phần làm tăng giá trị của sản phẩm cam, xây dựng lên vùng trồng cam có "thương hiệu", khẳng định tính nhất quán của sản phẩm.

Dự án được thực hiện thành công sẽ là mô hình điểm để nhân rộng về xây dựng nhãn hiệu tập thể, nâng cao giá trị cho các sản phẩm đặc trưng khác của tỉnh Hưng Yên, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Dự án tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích nông dân tham gia thành lập các nhóm, các đội sản xuất và Hiệp hội sản xuất, kinh doanh sản phẩm, làm cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất và người tiêu dùng.

Trong khuôn khổ của dự án, thông qua các hoạt động tập huấn, hội thảo đã góp phần nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, về vai trò quan trọng của sở hữu trí tuệ trọng việc xây dựng thương hiệu phát triển sản phẩm.

Đồng thời góp phần giữ gìn, phát triển một loại sản phẩm đặc trưng vừa có chất lượng cao, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao của địa phương.

4.3. Tác động đối với người dân

Dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh được triển khai thực hiện trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Dự án đã huy động sự tham gia của các xã và người dân sản xuất và kinh doanh cam quả tươi trên địa bàn huyện. Các kết quả của dự án đã có những tác động tích cực đối với người dân địa phương, các tác động chính như sau:

- Dự án đã góp phần đưa hoạt động sở hữu trí tuệ tới người dân địa phương: Sở hữu trí tuệ là lĩnh vực đặc thù, thực sự sôi động tại các thành phố lớn, các trung tâm khoa học và công nghệ, công nghiệp và thương mại phát triển. Dự án được thực hiện đã góp phần đưa các hoạt động về sở hữu trí tuệ đến với người dân địa phương.

Thông qua các hoạt động, dự án đã tiến hành các cuộc khảo sát tại huyện Kim Động, với sự tham gia trả lời phỏng vấn của 150 người; bên cạnh đó, thông qua hoạt động tập huấn, dự án đã tổ chức đào tạo cho tổng số trên lượt 180 học viên, là các cán bộ, người dân sản xuất và kinh doanh cam tại huyện Kim Động; Ngoài ra, thông qua các hoạt động quảng bá, truyền thông, dự án đã góp phần giới thiệu về nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh đến với người dân tại Hưng Yên, Hải Phòng, Hà Nội và các vùng lân cận,… thông qua website, quảng cáo trên các poster, tờ rơi,…).

- Dự án đã góp phần nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm Cam Đồng Thanh, góp phần phát triển bền vững kinh tế, xã hội. Sản phẩm Cam Đồng Thanh mang nhãn hiệu tập thể khi đưa ra thị trường phải đảm bảo các tiêu chí về chất lượng và các tiêu chí về bao bì, tem nhãn,…theo quy trình nghiêm ngặt. Thông qua các kết quả nghiên cứu cho thấy, các sản phẩm được gắn nhãn sẽ được bán với giá cao hơn, được người tiêu dùng tin tưởng ưa chuộng hơn, đã góp phần gia tăng lợi nhuận cho người dân.

Việc sử dụng sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu tập thể nói riêng như một công cụ cho việc phát triển sản phẩm Cam Đồng Thanh, dự án đã góp phần gia tăng về giá trị sản phẩm, giá bán và quy mô sản xuất Cam Đồng Thanh, tăng số lượng việc làm, góp phần ổn định và nâng cao giá trị kinh tế cho người dân địa phương.

- Dự án đã tác động tích cực trong việc góp phần xã hội hóa hoạt động sản xuất cam tại địa phương: Hiệu quả từ việc thực hiện dự án nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho thấy, trong thời gian triển khai dự án, tổng số hộ sản xuất và kinh doanh cam đã tăng thêm; ngoài ra, theo số liệu khảo sát của đơn vị chủ trì vào thời điểm kết thúc dự án, nhiều hộ gia đình đã và đang tiến hành chuẩn bị mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh. Như vậy, với việc thực hiện dự án, quy mô trồng cam cũng như chất lượng Cam Đồng Thanh đang ngày càng gia tăng, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, ổn định và phát triển đời sống cho người dân.

- Dự án đã góp phần tích cực trong việc chia sẻ kinh nghiệm sản xuất: Trước khi thực hiện dự án, việc sản xuất và kinh doanh cam còn manh mún chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tế, mạnh ai nấy làm, không có sự hướng dẫn đồng bộ về kỹ thuật, quy trình sản xuất, thông qua dự án (đặc biệt là việc tham gia tại các cuộc Hội thảo, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm,…), cho đến nay việc sản xuất

cam đã được tiến hành một cách đồng bộ, với chất lượng đồng đều; sự chia sẻ trao đổi kinh nghiệm giữa các hộ được diễn ra thường xuyên đã góp phần từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm mang NHTT Cam Đồng Thanh.

Như vậy, việc thực hiện dự án xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đã có những tác động tích cực đối với người dân sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh của địa phương; thông qua các kết quả đã đạt được, dự án đã có những tác động tích cực như: Góp phần nâng cao giá trị sản phẩm; nâng cao chất lượng sản phẩm, thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều người dân trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất, tạo nhiều công ăn việc làm tại địa phương; góp phần trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế phù hợp truyền thống và năng lực cạnh tranh của địa phương; gia tăng tính đoàn kết trong xây dựng phương pháp sản xuất, quản lý nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng kinh tế tập trung.

5. Tính bền vững

Việc sử dụng nhãn hiệu tập thể như một công cụ phát triển sản phẩm Cam Đồng Thanh sẽ đảm bảo được tính bền vững cho sản phẩm, cụ thể:

- Khi các kết quả của dự án phát huy trong thực tế, sẽ tạo ra niềm tin cho người sản xuất và tiêu dùng Cam Đồng Thanh, góp phần gia tăng quy mô sản xuất tại địa phương;

- Bên cạnh đó, các mô hình liên kết sản xuất – kinh doanh bước đầu đã được thiết lập đảm bảo tính bền vững trong phát triển kinh tế của người dân tại địa phương;

- Bộ công cụ quản lý đã được ban hành, các phương tiện quảng bá đã được xây dựng và thực hiện, góp phần ổn định và phát triển sản xuất, duy trì và phát triển được các thị trường tiêu thụ ổn định, đảm bảo đầu ra lâu dài cho sản phẩm.

PHẦN V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc thực hiện dự án Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên là phù hợp và cần thiết với hiện tại và tương lai.

Dự án được triển khai thực hiện dưới sự quản lý và giám sát cũng như phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng, Hội nông dân huyện Kim Động, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Kim Động và Đơn vị chủ trì thực hiện dự án – Công ty TNHH phát triển tài sản trí tuệ Việt. Bên cạnh đó, dự án có sự tham gia tích cực của các cơ quan chuyên môn, đại diện các xã, tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh.

Đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan hoàn thành các hoạt động của dự án; các kết quả, sản phẩm đầu ra của dự án đảm bảo về số lượng, chất lượng, trong khuôn khổ khung thời gian và nguồn kinh phí theo đúng thuyết minh dự án được phê duyệt và hợp đồng được ký kết với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

+ Dự án đã xác lập thành công quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh", được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 307781 ngày 08/11/2018.

+ Dự án đã xây dựng hoàn thiện các công cụ quản lý nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh", được chủ sở hữu thông qua và ban hành: Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể; Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể; Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm, Quy chế sư dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm, Hệ thống sổ sách, biểu mẫu quản lý nhãn hiệu tập thể;.

+ Các công cụ phát triển nhãn hiệu tập thể đã được hoàn thiện và ứng dụng vào thực tế: Hệ thống nhận diện nhãn hiệu tập thể; Hệ thống bao bì, tem nhãn sản phẩm;

+ Các lớp tập huấn được tổ chức đúng nội dung phù hợp nhu cầu thực tế các học viên có thêm kiến thức về Sở hữu trí tuệ và NHTT; Công tác quản lý và sử dụng NHTT; Nâng cao kiến thức về xây dựng và bảo vệ thương hiệu mang NHTT.

Dự án đã góp phần thực hiện thành công Chương trình tạo lập và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 và có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của huyện Kim Động.

Dự án được thực hiện sẽ đóng góp tích cực đối với đời sống, kinh tế, xã hội của người dân sản xuất và kinh doanh Cam Đồng Thanh.

Dự án đã có tác động tích cực trong việc nâng cao giá trị sản phẩm Cam Đồng Thanh với người tiêu dùng thông qua công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu sản phẩm.

Dự án được thực hiện nghiêm túc và hoàn thành kế hoạch theo yêu cầu.

2. Kiến nghị

Nhằm duy trì các kết quả đã đạt được của dự án, góp phần thực hiện thành công việc quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, đơn vị chủ trì thực hiện dự án kiến nghị:

- UBND tỉnh có chính sách về quy hoạch vùng sản xuất tập trung cho sản phẩm cam của xã Đồng Thanh nói riêng và nghề trồng cam trên địa bàn huyện Kim Động nói chung;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên có thêm các hoạt động hỗ trợ trong việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong việc phát triển sản phẩm, hỗ trợ trong việc quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, đặc biệt là công nghệ bảo quản sau thu hoạch;
- Sở Công thương quan tâm và tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh;
- Ủy ban nhân dân huyện Kim Động có các chính sách hỗ trợ cho người dân trong việc thực hiện vùng quy hoạch sản xuất trồng cam tập trung, hỗ trợ trong việc vay vốn để người dân có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất;
- HTX sản xuất rau quả và dịch vụ thương mại xã Đồng Thanh quan tâm hơn nữa trong việc cấp quyền sử dụng nhãn hiệu cho các thành viên trong HTX khi đủ điều kiện, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhãn hiệu tập thể, thực hiện hiệu quả việc quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh, hướng dẫn, tuyên truyền các thành viên trong HTX về các quy trình/quy chế đã được ban hành, đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy chế, hỗ trợ người dân trong việc xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể, tăng cường công tác hướng dẫn về điều kiện sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam quả tươi khi mang nhãn hiệu tập thể Cam Đồng Thanh theo quy định.

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	**ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ DỰ ÁN** **GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Tất Thắng	**Lê Kinh Hải**

PHỤ LỤC 1:
BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT QUY MÔ HIỆN TRẠNG, QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC, THU HOẠCH, BẢO QUẢN CAM ĐỒNG THANH, THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ SẢN PHẨM

I. Bối cảnh nghiên cứu

Cây ăn quả chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống của mỗi con người cũng như trong nền kinh tế của mỗi nước. Ở Việt Nam trải qua hàng ngàn năm lịch sử, nghề trồng cây ăn quả đã trở thành một bộ phận không thể thiếu đối với nền nông nghiệp của cả nước nói chung và của mỗi vùng miền nói riêng.

Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa ẩm đã tạo nên sự đa dạng về sinh thái, rất thuận lợi cho việc phát triển nghề trồng cây ăn quả. Trong những năm qua nghề trồng cây ăn quả ở nước ta đã có vai trò quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng và nền kinh tế nông nghiệp, góp phần vào việc xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho hàng vạn người từ nông thôn đến thành thị.

Với mỗi loại cây ăn quả có vai trò riêng biệt cũng như khả năng thích nghi đối với từng vùng sinh thái khác nhau. Cam là một trong những cây ăn quả đặc sản lâu năm của Việt Nam bởi giá trị dinh dưỡng và kinh tế cao. Trong thành phần thịt quả có chứa 6 – 12% đường, hàm lượng vitamin C từ 40 – 90mg/ 100g quả tươi, các axit hữu cơ từ 0.4 – 1.2% trong đó nhiều loại axit có hoạt tính sinh học cao cùng với các chất khoáng và dầu thơm, mặt khác cam có thể dùng ăn tươi, làm mứt, nước giải khát và chữa bệnh. Trong những năm gần đây, diện tích trồng cam ở nước ta ngày càng được mở rộng, việc phát triển cây cam được xem như là một giải pháp trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng ở nhiều địa phương.

Huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên là huyện thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng nên mang khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng và ẩm, có mùa đông lạnh và khô, ít mưa, còn mùa hè nắng nóng mưa nhiều. Huyện Kim Động có điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Thời tiết mưa nắng thuận hòa, ít biến động và ít thiên tai là những thuận lợi lớn để huyện phát triển kinh tế, xã hội một cách ổn định, bền vững.

Nông dân Kim Động sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, trước đây nhân dân tập trung gieo trồng các loại cây như: lúa, ngô, đỗ, rau màu các loại và một phần nhỏ diện tích trồng trồng cây ăn quả mang tính tự phát. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị cao. Người dân đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa, rau màu kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả.

Năm 2016, huyện Kim Động có 1.021 ha đất trồng cây ăn quả (tăng 4,7% so với năm 2015), trong đó diện tích cây ăn quả có múi đạt 281 ha (chiếm 27,52% diện tích trồng cây ăn quả). Diện tích trồng cam, quýt trên địa bàn huyện năm 2016 đạt trên 100 ha, tập trung chủ yếu ở xã Đồng Thanh. Từ chuyển đổi cây trồng đã mang lại hiệu quả kinh tế cao gấp 3 đến 5 lần so với các loại cây lương thực, thực phẩm khác.

Là xã thuần nông, Đồng Thanh xác định chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với chất đất tự nhiên của xã. Thời gian qua, xã đã triển khai đồng bộ nhiều

giải pháp nhằm đa dạng hóa cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao giá trị sản xuất, qua đó, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Đặc biệt là cây cam được đưa vào trồng phù hợp với thổ nhưỡng địa phương, mang lại giá trị thu nhập cao, được thị trường, người tiêu dùng chấp nhận đó là các giống cam Vinh và cam đường canh. Do thích nghi với khí hậu, thổ nhưỡng, nhân dân trong xã làm chủ được kỹ thuật trồng, ghép và chăm sóc nên cây cam trên đất Đồng Thanh cho quả to, hình thức đẹp, chất lượng quả ngọt, thơm, mùa thu hoạch quả, thương lái từ các tỉnh, thành phố như Hà Nội, Hải Phòng đến tận vườn thu mua hết, tuy nhiên lại không mang thương hiệu Đồng Thanh.

Hiện nay, toàn xã có hơn 100 hộ gia đình thực hiện mô hình trồng và ươm cây giống mang lại thu nhập từ 300 triệu đồng đến hơn 1 tỷ đồng mỗi năm.

Tuy nhiên sản phẩm cam của huyện Kim Động khi đưa ra thị trường đang bị gắn mác của thương hiệu của các vùng trồng cam nổi tiếng khác như: Cao Phong, Văn Giang…chính vì vậy việc xây dựng NHTT mang thương hiệu cam Đồng Thanh cho sản phẩm cam của huyện Kim Động là rất cấp thiết và quan trọng nó góp phần trong việc nâng cao giá trị sản phẩm, ổn định thị trường đặc biệt là khẳng định được giá trị thương hiệu cho sản phẩm cam Đồng Thành - Kim Động với người tiêu dùng.

Một trong những nguyên nhân làm cho giá cam nơi đây chưa tương xứng với chất lượng là do chưa xây dựng thương hiệu, chưa biết giới thiệu sản phẩm, xây dựng hệ thống thương mại hóa cho sản phẩm… cũng chính vì chưa xây dựng thương hiệu, nên mới có chuyện cam của các vùng khác sau khi được thu mua về đã được "hô biến" thành cam Đồng Thanh – Kim Động.

II. Mục đích và phương pháp nghiên cứu

1. Mục đích

Thực hiện khảo sát về quy mô hiện trạng, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và thị trường tiêu thụ cam Đồng Thanh nhằm cung cấp thông tin cho việc xây dựng nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh".

2. Phương pháp nghiên cứu

a) Phương pháp nghiên cứu tại bàn

Mục đích của nghiên cứu tại bàn là nhằm:

- Nghiên cứu các tài liệu có liên quan quy trình kĩ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm cam Đồng Thanh, cụ thể:

+ Quy trình kỹ trồng và chăm sóc cây cam

+ Kỹ thuật thu hoạch và bảo quản quả cam

+ Các nội dung khác có liên quan.

- Thiết kế nội dung khảo sát về quy mô hiện trạng, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, thị trường tiêu thụ và đánh giá nhu cầu cần thiết bảo hộ sản phẩm cam Đồng Thanh.

- Thiết kế nội dung phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm thu thập thông tin về quy mô, hiện trạng, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc thu hoạch, bảo quản, thị trường tiêu thụ và đánh giá nhu cầu cần thiết bảo hộ sản phẩm.

- Thiết kế kế hoạch, khung thời gian thực hiện khảo sát.

- Thiết kế đề cương Báo cáo khảo sát.

b) Khảo sát thực địa

Phỏng vấn sâu: Nhằm lấy ý kiến phục vụ cho việc thực hiện báo cáo khảo sát về quy mô hiện trạng, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, thị trường tiêu thụ và đánh giá nhu cầu cần thiết bảo hộ sản phẩm cam Đồng Thanh. Đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã tiến hành phỏng vấn sâu các cán bộ của huyện Kim Động (phòng Nông nghiệp, Hội nông dân,…) đại diện Ủy ban nhân dân xã Đồng Thanh có nhiều diện tích trồng cam, các chuyên gia nông nghiệp, chuyên gia nghiên cứu về sản phẩm cam quả tươi,…

Phỏng vấn bằng phiếu hỏi: Đơn vị chủ trì thực hiện dự án đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi đối với những người trồng, kinh doanh cam trên địa bàn huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên với tổng số 150 phiếu hỏi.

III. Kết quả khảo sát

1. Thực trạng sản xuất

Huyện Kim Động được biết đến với các sản phẩm nổi tiếng như cam, quýt, bưởi, gạo nếp, rau an toàn, măng tây, dưa chuột bao tử, bí ngô, bí xanh... đây là những sản phẩm đặc trưng của địa phương.... Điều này được thể hiện qua nội dung thông tin đã thu thập được khi khảo sát.

Khi hỏi về lý do trồng cam thì có 36% số người trả lời cho rằng trồng cam đem lại lợi nhuận cao, còn 22% lại cho rằng trồng cam do dễ tiêu thụ. Ngoài ra các lý do như phù hợp với đất, dễ trồng, chất lượng cao và theo phong trào cũng được những người tham gia phỏng vấn lựa chọn với tỷ lệ lần lượt là 17%, 12%, 9% và 4%.

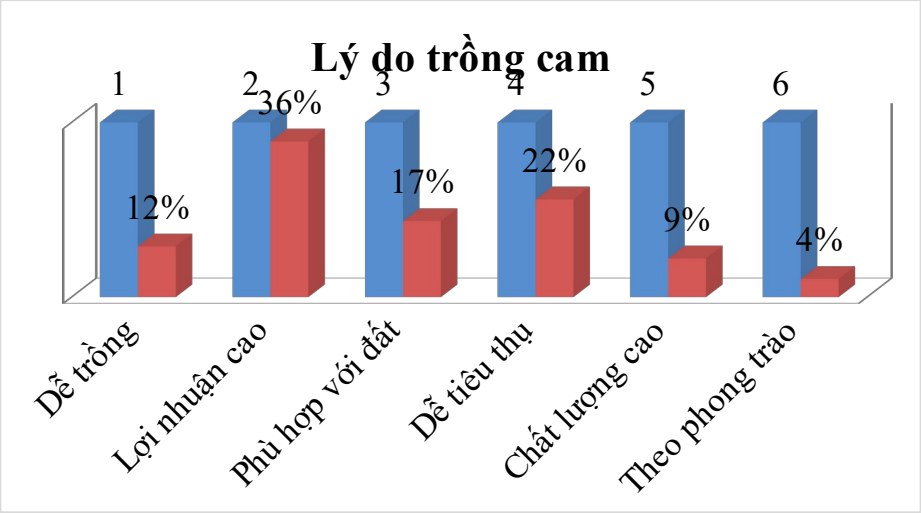

Cũng theo thông tin thu thập được cho thấy hiện nay có hai giống cam chính được trồng ở Đồng Thanh, đó là cam vinh và cam đường canh, ngoài ra giống cam V2 cũng đã bắt đầu được người dân trồng. Tổng diện tích trồng của 150 người được hỏi là 39 ha trong đó cam vinh 21,35ha chiếm 55% còn cam đường canh là 15,06 ha chiếm 39%, cam V2 là 2,59 ha chiếm 7%. Qua thông tin thu thập từ phiếu khảo sát cho thấy, một số hộ đã trồng cam sớm từ năm 2000 còn một số hộ vài năm rở lại đây mới bắt đầu trồng cam do nhận thấy hiệu quả kinh tế mà cây cam mang lại. Trung bình mỗi hộ có khoảng 2.600m^2 ngoài trồng cam ở

trên địa bàn xã Đồng Thanh ra một số hộ nhận thấy hiệu quả kinh tế từ việc trồng cam mang lại đã mạnh dạn đi thuê đất ở các nơi khác (Hòa Bình) để trồng.

Trước khi trồng cam phần lớn các hộ trồng rau màu mang lại hiệu quả kinh tế thấp, khi có chủ trương chuyển đổi giống cây trồng các hộ đã chuyển sang trồng cam mang lại lợi nhuận cao hơn. Khi được hỏi về kinh nghiệm trồng cam có từ đâu thì 50% là tự có, 18% cho biết họ học từ sách báo, 14% từ lớp tập huấn, 11% từ hàng xóm và 7% từ cán bộ khuyến nông. Năng suất của cây cam khi được hỏi thì với cam vinh 55% cho rằng có năng suất trên 20 tấn/ha, 44% lại cho rằng cam vinh đạt 15 – 20 tấn/ha; còn cam đường canh có năng suất trung bình trên 20 tấn/ha được 45% người được hỏi đồng ý, 31% cho rằng năng suất đạt 12 – 15 tấn/ha, còn 17% lại cho rằng cam đường canh năng suất chỉ đạt 10 – 12 tấn/ha và 7% lựa chọn năng suất đạt 15-20 tấn/ha.

Đối với khả năng thoát nước và thấm nước của vườn cam thì được người dân cho biết như sau: 81% số người được hỏi đánh giá là tốt và 19% số người được hỏi đánh giá là trung bình.

Khi hỏi về nguồn gốc cây giống có từ đâu thì 51% tự nhân giống, 20% số người được hỏi cho biết họ mua từ các cơ sở ươm giống, 16% từ hàng xóm, 9% từ trung tâm khuyến nông, phòng nông nghiệp và 5% là mua từ các trường, viện nghiên cứu về cây ăn quả.

Về phương pháp nhân giống mà các hộ hiện đang dùng thì có 66% số người được hỏi cho biết họ dùng phương pháp ghép mắt/ cành trên gốc khác bưởi, quýt chua, 20% dùng phương pháp chiết cành còn 27% số người được hỏi cho biết họ dùng phương pháp ghép mắt/ cành trên gốc cam.

Loại đất các hộ hiện đang trồng cây cam hiện nay được 90% cho rằng đó là đất thịt và 6% cho rằng đó là đất pha cát, 4% là đất phù sa nhẹ. Để chuẩn bị đất cho việc trồng cam thì 100% số người được hỏi cho biết họ thực hiện tất cả các công việc xới đất, diệt cỏ, bổ sung chất dinh dưỡng và diệt sâu bệnh cho đất.

Mật độ trồng cây cũng ảnh hưởng đến quá trình phát triển sinh trưởng, năng suất của cây, khoảng cách cây cách cây thích hợp để trồng cam Vinh được 65% số người được hỏi cho rằng là 3 x 4m, 22% cho rằng khoảng cách thích hợp là 4x5m và còn 13% lại cho rằng 3 x3m là hợp lý. Còn mật độ trồng cam Đường canh được 56% số người được hỏi cho rằng là 3 x 2m, 22% cho rằng khoảng cách thích hợp là 3 x3m và còn 21% lại cho rằng 3 x4m là hợp lý.

Trong quá trình chăm sóc cây cam thì 69% số người được hỏi cho biết họ sử dụng các loại phân để bón cho cây là phân hữu cơ, đạm, lân, kali, NPK, 17% bón phân đạm, lân, kali, NPK. Qua thông tin thu thập được từ khảo sát ta thấy lượng phân bón trung bình mỗi lần cho 1 cây như sau:

+ Đối với giai đoạn kiến thiết cơ bản (1 -3 năm đầu): phân chuồng được bón trung bình 14,77 kg/cây. Phân đạm: 0,17 kg/cây, lân 0,45 kg/cây, kali 0,16 kg/cây, NPK: 0,47 kg/cây.

+ Đối với giai đoạn kinh doanh (trên 3 năm): phân chuồng được bón trung bình 25,49 kg/cây. Phân đạm: 0,65 kg/cây, lân 0,92 kg/cây, kali 0,25 kg/cây, NPK: 0,5 kg/cây.

Khi hỏi số lần bón phân trong một vụ thì có 49% cho biết họ bón 3 lần/ vụ, 31% bón 5 lần/ vụ, 20% bón 4 lần/vụ.

Trong quá trình trồng cam thường xuất hiện một số loại bệnh gây ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng, năng suất của cây. Người dân thường phải sử dụng nhiều loại thuốc để loại trừ các loại bệnh. Sau đây là một số loại sâu bệnh phổ biến trên cây cam. Sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, rệp cam, sâu đục cành, ruồi đục quả, nhện đỏ, bệnh chảy gôm, bệnh sẹo, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng. Để phòng trừ các loại sâu bệnh này người dân sử dụng bình phun máy. Khi hỏi có tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật không thì 78% số người được hỏi cho biết họ có tham gia và 22% không tham gia. Người dân được tham gia tập huân kỹ thuật có 39% cho biết họ được các cán bộ khuyến nông tập huấn và 18% được Công ty thuốc BVTV tập huấn, có 25% được hướng dẫn từ các trường các viện nghiên cứu về cây ăn quả và 18% là do cán bộ hội nông dân tập huấn.

Thời gian thu hoạch cam được mọi người cho biết đối vơi cam Vinh thì bắt đầu thu hoạch từ tháng 8 vơi 2%, tháng 9 là 31%, tháng 10 là 33%, tháng 11 là 32% và tháng 12 là 2% . Còn đối với cam đường canh được 9% cho biết cam bắt đầu thu hoạch từ tháng 10, 44% tháng 11 và 44% tháng 12 và 3% là tháng 1.. Về phương pháp thu hoạch thì được 100% ý kiến cho biết họ thu hoạch cam bằng phương pháp cắt kéo và thu hoạch những quả đạt tiêu chuẩn trước, sau khi thu hoạch về thì tiến hành phân loại cam. Có tới 90% số người được hỏi cho biết họ không áp dụng kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch, chỉ có 10% là áp dụng các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch. Các biện pháp kỹ thuật bảo quản đó 40% họ tự học qua sách báo, 33% học từ hàng xóm, 20% học từ các buổi tập huấn và 7% là học từ cán bộ khuyến nông.

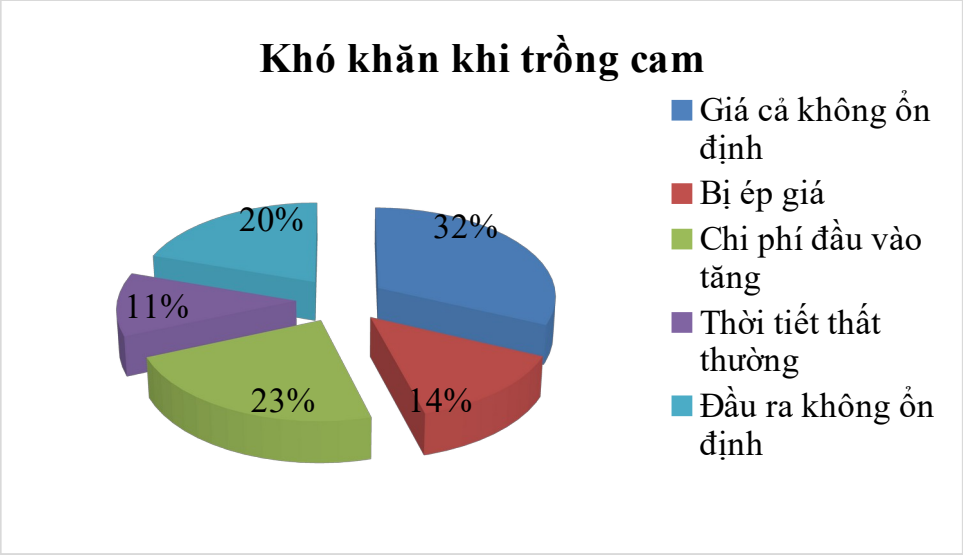

Qua biểu đồ trên ta thấy những khó khăn gặp phải trong quá trình sản xuất: có 32% số người được hỏi cho biết giá cả không ổn định, 23% cho rằng chi phí đầu vào tăng, 20% cho rằng đầu ra không ổn định. Trong khi đó bị ép giá và thời tiết khí hậy không thuận lợi có 14% và 11% số người được hỏi cho biết.

2. Thị trường tiêu thụ

Về thị trường tiêu thụ sản phẩm thì 70% số người được hỏi cho biết họ thường bán cam cho cả 2 đối tượng là thương lái và bán lẻ, 23% là bán cho thương lái và 7% là bán lẻ. Khi hỏi về lý do bán cho các đối tượng đó thì được biết 33% cho biết do trả tiền mặt ngay, 28% do uy tín, 20% do dễ liên lạc, 16% do mối quen, 3% do mua với giá cao. Cách thức liên lạc với người mua thì 53% số người được hỏi cho biết người mua tự tìm đến và 47% là họ chủ động liên lạc bằng điện thoại. Về hình thức thanh toán thì 65% cho biết người mua trả ngay, 13% vài ngày sau mới trả và 21% là ứng trước.

Khi hỏi giá cả trong mua bán do ai quyết định thì được biết 48% số người được hỏi cho biết giá cả theo thỏa thuận và 52% là dựa và giá thị trường. Bên cạnh đó về hình thức bán thì 48% cho biết hộ để người mua tự cắt, chọn quả, 43% là bán cả vườn và 9% bán theo cây.

Đối với giá bán trung bình hiện nay của cam vinh (cam V) tại vườn được trồng ở Đồng Thanh hiện nay rơi và khoảng 20.000 – 30.000 đ/kg có 71% số người được hỏi lựa chọn đáp án này, 23% cho rằng giá bán tại vườn của cam Vinh là dưới 20.000 đ/kg và 6% cho rằng giá bán trung bình hiện nay vào khoảng 30.000 – 40.000 đ/kg. Còn tại chợ thì giá cam vinh trung bình khoảng 30.000 – 40.000 đ/kg có 76% người được phỏng vấn cho biết, 20% lại cho rằng giá bán trung bình dưới 30.000 đ/kg và 4% lại cho rằng giá bán cam vinh tại chợ trung bình khoảng 40.000 – 50.000 đ/kg.

Giá cam đường canh vào tại vườn khoảng 18.000 – 30.000 đ/kg có 84% ý kiến lựa chọn, 9% ý kiến cho rằng giá cam đường canh rơi vào khoảng 28.000 – 35.000 đ/kg. Tại chợ có mức giá cao hơn có đến 85% số người được hỏi cho biết giá cam đường canh cuối vụ rơi vào khoảng 28.000 – 35.000 đ/kg, 10% lại cho rằng giá bán trung bình khoảng 35.000 – 45.000 đ/kg.

Đề cập đến vấn đề hiện nay có hiện tượng cam ở nơi khác được vận chuyển về huyện Kim Động quảng cáo là cam Đồng Thanh – Kim Động để bán hay không thì 92% người được hỏi cho biết là không có hiện tượng đó, chỉ có 8% là cho biết có hiện tượng đó.

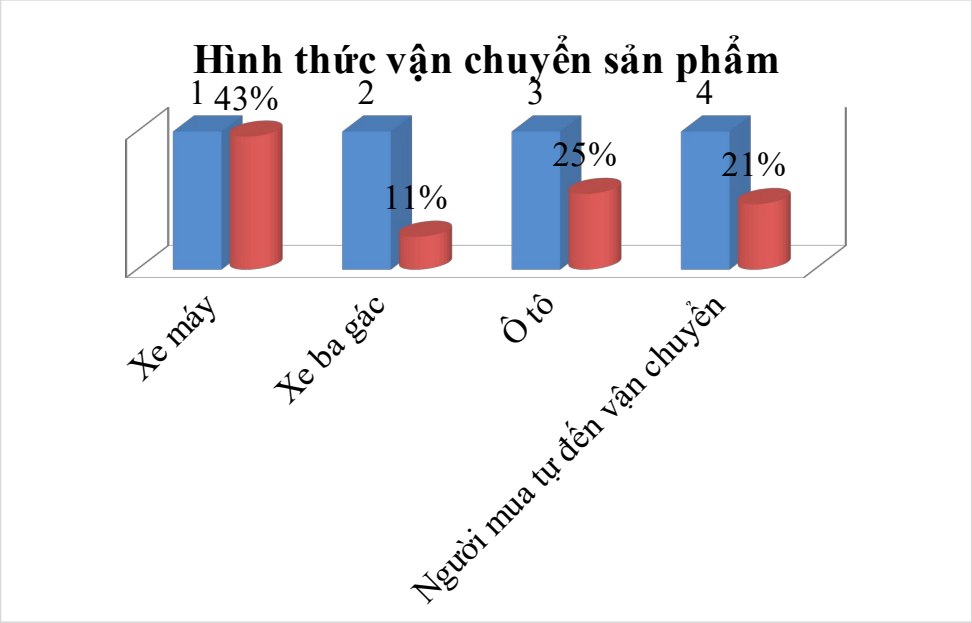

Qua biểu đồ trên ta thấy phương tiện vận chuyển cam đến nơi tiêu thụ hiện nay được người dân sử dụng chủ yếu là xe máy hoặc là ô tô với tỷ lệ lần lượt là 43% và 25%, người mua tự đến vận chuyển chiếm 21% và vận chuyển bằng xe ba gác chiếm 11%.

Hình thức đóng gói sản phẩm hiện nay là đóng thùng và đóng túi nilon với tỷ lệ lần lượt là 69% và 29%.

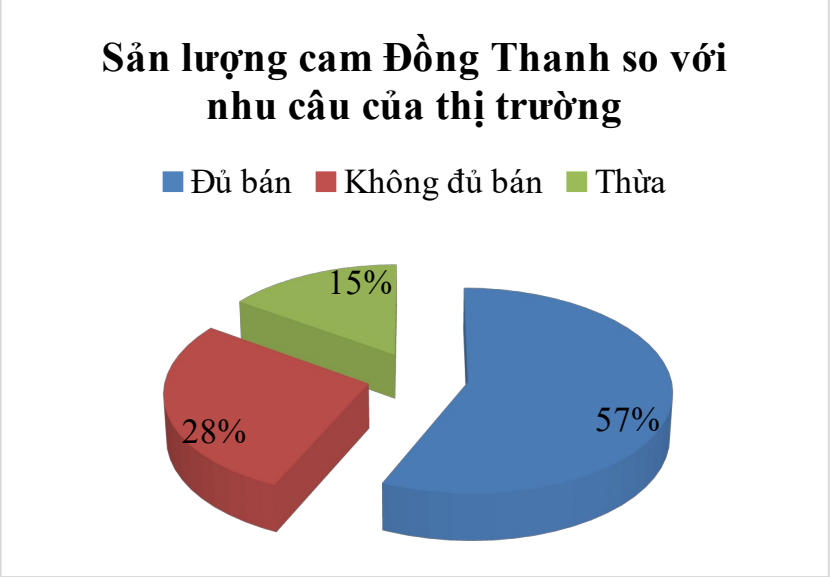

Theo người trả lời phỏng vấn cho biết sản lượng cam Đông Thanh được sản xuất so với nhu cầu người tiêu dùng là đủ bán 57% tổng số phương án trả lời, không đủ bán chiếm 28%. Số liệu này đã phản ánh được lượng cung cầu của cam Đồng Thanh hiện nay trên thị trường và có thể thấy rằng nhu cầu tiêu dùng của cam Đồng Thanh hiện nay là khá lớn. Là tín hiệu khả quan dành cho người dân sản xuất cam Đồng Thanh về thị trường tiêu thụ.

Đề cập tới yếu tố được người tiêu dùng quan tâm khi mua và sử dụng cam Đồng Thanh thì kết quả điều tra và biểu đồ cho thấy có 4 yếu tố là chất lượng sản phẩm, mẫu mã sản phẩm, nguồn gốc xuất sứ của sản phẩm và giá của sản phẩm các yếu tố này được người dân đánh giá mức độ quan tâm của người tiêu dùng thông qua sự lựa chọn của mình, với số phầm trăm lần lượt là 36%, 15%, 14% và 34%.

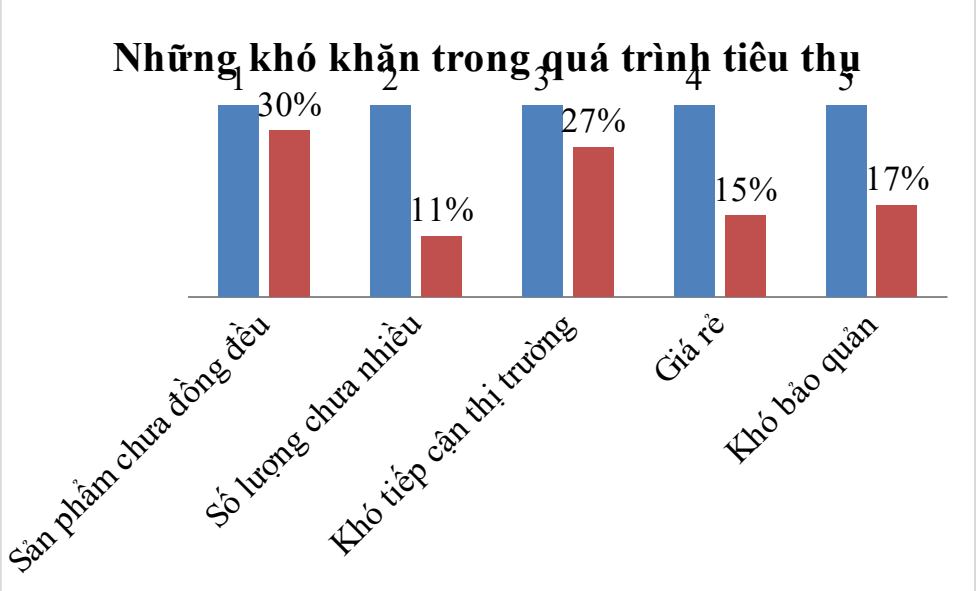

Qua biểu đồ trên ta thấy quá trình tiêu thụ cam gặp phải 2 khó khăn chính là sản phẩm chưa đồng đều và khó tiếp cận thị trường với tỷ lệ lựa chọn là 30% và 27%. Ngoài ra trong quá trình tiêu thụ cũng gặp các khó khăn như khó bảo quản, giá rẻ và số lương chưa nhiều với tỷ lệ phần trăm lần lượt là 17%, 15% và 11%.

Để cam Đồng Thanh tiêu thụ được nhiều hơn cần phải thay đổi các yếu tố là phải có hệ thống tem nhãn rõ ràng được 42% ý kiến đồng ý, 29% cho rằng phải nâng cao về chất lượng 18% cho rằng cần mở rộng hệ thống phân phối.

Mặc dù vậy, cam Đồng Thanh khi được bán ra thị trường không được gắn tem nhãn. Vấn đề này tạo điều kiện cho việc các loại cam khác giả nhãn mác là cam Đồng Thanh và khiến người dân khó tiếp cận được với loại cam Đồng Thanh chính hiệu. Như vậy, người dân nơi đây cần xây dựng một nhãn hiệu chung được nhà nước bảo hộ nhằm bảo về quyền lợi của người sản xuất và cả người tiêu dùng.

3. Hiểu biết về thương hiệu và nhãn hiệu tập thể

Với nội dung biết đến sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu tập thể, thì có 92% số người trả lời nói rằng họ chưa biết đến sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu tập thể, chỉ 8% số người còn lại là biết đến. Và những người đã biết đến sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu tập thể đều cho rằng ưu điểm của nhãn hiệu tập thể đó là sản phẩm được bảo hộ và giá trị của sản phẩm sẽ được nâng cao hơn.

Khi hỏi về vấn đề sử dụng tem nhãn riêng cho sản phẩm cam của mình thì 94% số người được hỏi cho biết họ không sử dụng tem nhãn cho sản phẩm mà họ làm ra.

Mô hình quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh" được thành lập nhằm hỗ trợ người dân một số vấn đề như hướng dẫn quản lý và sử dụng thương hiệu "Cam Đồng Thanh", bảo vệ thương hiệu cam Đồng Thanh trên thị trường, hỗ trợ xây dựng hệ thống thương mại cho sản phẩm, hỗ trợ về tem nhãn, bao bì sản phẩm... thì có 93% người trả lời sẵn sàng tham gia mô hình này và chỉ có 7% là không muốn tham gia vì họ không muốn chịu sự rằng buộc của bất kì tổ chức nào.

Khi đề cập tới việc cần thiết của việc xây dựng thương hiệu tập thể để bảo vệ, duy trì và phát triển nghề trồng cam của người dân xã Đồng Thanh – Kim Động thì có tới 65% số người trả lời là rất cần thiết, 32% là cần thiết, chỉ có 3% cho là bình thường khi thực hiện điều này.

PHỤ LỤC 2:

PHIẾU KHẢO SÁT

Đánh giá quy mô hiện trạng, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản cam Đồng Thanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin ông/bà cung cấp chỉ nhằm mục đích phục vụ cho dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Cam Đồng Thanh".

Thời gian: ……/……/2018 Họ và tên điều tra viên:.....	**Mã BH:**……
Hướng dẫn: **Quy trình:** **Mục tiêu:**	Lựa chọn ngẫu nhiên người dân trả lời phiếu hỏi Phỏng vấn bằng phiếu hỏi Mục tiêu: - Tìm hiểu thực trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm cam của địa phương. - Tìm hiểu quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cam. - Đánh giá thị trường tiêu thụ sản phẩm

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên người cung cấp thông tin: .....

2. Giới tính:

☐ Nam ☐ Nữ

3. Địa chỉ:.....

B. NỘI DUNG KHẢO SÁT

I. Tình hình sản xuất cam tại xã Đồng Thanh

4. Ông/bà trồng cây cam vì lý do gì?

☐ Dễ trồng ☐ Lợi nhuận cao

☐ Phù hợp với đất ☐ Dễ tiêu thụ

☐ Chất lượng cao ☐ Theo phong trào

5. Ông/bà cho biết giống cam ông/bà đang trồng?

☐ Cam Vinh ☐ Cam Đường canh

☐ Khác (ghi cụ thể) **.....**

6. Diện tích gia đình ông/bà trồng cam là bao nhiêu?

Tổng diện tích:.....m^2

- Cam vinh:.....m^2
- Cam đường canh:.....m^2
- Giống cam khác (nếu có):.....m^2

7. Ông/ bà bắt đầu trồng cam từ năm nào? Năm:.....

8. Diện tích trước khi trồng cam ông/bà trồng cây gì?.....

9. Kinh nghiệm trồng cam ở Đồng Thanh ông/ bà có từ đâu?

☐ Học từ sách báo ☐ Từ lớp tập huấn

☐ Từ hàng xóm ☐ Từ cán bộ khuyến nông

☐ Tự có ☐ Khác (ghi cụ thể)

10. Ông/bà cho biết năng xuất trung bình của cây cam hiện nay là bao nhiêu?

- Cam Vinh:

☐ 10 – 15 tấn/ha ☐ 15 -20 tấn/ha

☐ Trên 20 tấn/ha ☐ Khác (ghi cụ thể)

- Cam đường canh:

☐ 10 – 12 tấn/ha ☐ 12 – 15 tấn/ha

☐ 15 – 20 tấn/ha ☐ Trên 20 tấn/ha

☐ Khác (ghi cụ thể)

11. Khả năng thấm nước và thoát nước của vườn cam:

☐ Tốt ☐ Trung Bình

☐ Kém

II. Quy trình kỹ thuật sản xuất cam Đồng Thanh

12. Giống cam ông/ bà trồng có nguồn gốc từ đâu?

☐ Từ hàng xóm ☐ Từ các trường, viện

☐ Từ các cơ sở ươm giống ☐ Tự nhân giống

☐ Từ trung tâm khuyến nông, phòng nông nghiệp.....

13. Phương pháp nhân giống:

☐ Chiết cành ☐ Ghép mắt/ cành trên gốc cam

☐ Ghép mắt/ cành trên gốc khác: bưởi, quýt....

14. Hiện nay gia đình ông/bà trồng cam trên loại đất nào?

☐ Đất thịt ☐ Đất phù xa nhẹ

☐ Đất pha cát ☐ Đất đồi

☐ Khác (ghi cụ thể)

15. Giai đoạn chuẩn bị đất trồng cho cây cam ông/bà cần chuẩn bị những công việc gì?

☐ Xới đất ☐ Diệt cỏ

☐ Bổ sung chất dinh dưỡng ☐ Diệt sâu bệnh cho đất

☐ Tất cả các công việc trên ☐ Khác (ghi cụ thể)

16. Khoảng cách cây cách cây theo ông/bà bao nhiêu là hợp lý?

- Cam Vinh:

☐ 3 x 4m ☐ 3 x 3m

☐ 4 x 5m ☐ Khác (ghi cụ thể)

- Cam Đường canh

☐ 3 x 2m ☐ 3 x 3m

☐ 3 x 4m ☐ Khác (ghi cụ thể)

17. Ông/bà cho biết thường sử dụng loại phân bón nào cho cây cam?

☐ Đạm, lân, kali, NPK ☐ Phân hữu cơ, lân, kali

☐ Phân hữu cơ đạm, lân, kali ☐ Đạm, kali, NPK

18. Chế độ bón phân cho cây cam:

Loại phân	**Giai đoạn kiến thiết cơ bản (1-3 năm đầu)**	**Giai đoạn kinh doanh (trên 3 năm)**
	Số lượng (kg/cây)	Số lượng (kg/cây)
- Phân hữu cơ		

- Phân đạm		
- Phân lân		
- Phân Kali		
- Phân NPK		

19. Ông/ bà bón mấy lần/ vụ?

☐ 1 lần ☐ 2 lần
☐ 3 lần ☐ 4 lần
☐ 5 lần ☐ Khác (ghi cụ thể)

20. Ông/bà cho biết trong quá trình phát triển cây cam có thường bị sâu bệnh không?

☐ Có ☐ Không

Nếu có, là những loại sâu bệnh nào?

Nêu cụ thể:.....
.....

21. Cách phòng trừ:

☐ Phun tay ☐ Phun máy
☐ Rải thuốc ☐ Kết hợp
☐ Khác (ghi cụ thể)

22. Ông/ bà có tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật không?

☐ Có ☐ Không

Nếu có thì ai tập huấn? (Nhiều lựa chọn)

☐ Cán bộ khuyến nông ☐ Cán bộ các trường, viện
☐ Công ty thuốc BVTV ☐ Cán bộ Hội nông dân
☐ Khác (ghi cụ thể)

23. Ông/bà thường thu hoạch cam vào thời gian nào trong năm (lịch âm)?

- Cam Vinh

☐ Tháng 1 ☐ Tháng 5 ☐ Tháng 9
☐ Tháng 2 ☐ Tháng 6 ☐ Tháng 10
☐ Tháng 3 ☐ Tháng 7 ☐ Tháng 11
☐ Tháng 4 ☐ Tháng 8 ☐ Tháng 12

- Cam đường canh

☐ Tháng 1 ☐ Tháng 5 ☐ Tháng 9
☐ Tháng 2 ☐ Tháng 6 ☐ Tháng 10
☐ Tháng 3 ☐ Tháng 7 ☐ Tháng 11
☐ Tháng 4 ☐ Tháng 8 ☐ Tháng 12

24. Ông/bà thu hoạch cam theo phương pháp nào?

☐ Vặt tay ☐ Cắt kéo
☐ Kết hợp ☐ Khác (ghi cụ thể)

25. Ông/bà thu hoạch cam theo hình thức nào?

☐ Thu hoạch cả cây
☐ Thu hoạch những quả đạt tiêu chuẩn trước
☐ Khác (ghi cụ thể)

26. Sau khi thu hoạch về ông/bà có phân loại cam không?

☐ Có ☐ Không

27. Ông/ bà có áp dụng kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch không?

☐ Có ☐ Không

28. Nếu có, ông bà áp dụng kỹ thuật đó từ đâu?

☐ Tự học qua sách báo ☐ Từ hàng xóm

☐ Từ cán bộ khuyến nông ☐ Từ các buổi tập huấn

☐ Khác (ghi cụ thể)

29. Trồng cam ở Đồng Thanh, ông/ bà thường gặp khó khăn gì?

☐ Giá cả không ổn định ☐ Bị ép giá

☐ Chi phí đầu vào tăng ☐ Thời tiết thất thường

☐ Đầu ra không ổn định ☐ Khác (ghi cụ thể)

II. Thị trường tiêu thụ sản phẩm

30. Ông/ bà thường bán cam Đồng Thanh cho ai?

☐ Thương lái ☐ Bán lẻ

☐ Cả 2 đối tượng

31. Tại sao ông/ bà bán cho các đối tượng đó?

☐ Do mối quen ☐ Do mua với giá cao

☐ Do uy tín ☐ Do dễ liên lạc

☐ Do trả tiền mặt ngay

32. Ông/ bà liên lạc với người mua bằng cách nào?

☐ Người mua tự tìm đến

☐ Chủ động liên lạc bằng điện thoại

33. Người mua trả tiền như thế nào?

☐ Trả ngay ☐ Sau vài ngày mới trả

☐ Ứng trước ☐ Khác (ghi cụ thể)

34. Trong mua bán thì giá cả thường do ai quyết định?

☐ Do người mua ☐ Do người bán

☐ Theo thỏa thuận ☐ Dựa vào giá thị trường

35. Hình thức bán cam của ông/bà là:

☐ Bán cả vườn ☐ Bán theo cây

☐ Để người mua tự cắt, chọn quả

36. Giá bán trung bình của cam Vinh là?

Tại vườn	Tại chợ
☐ < 30.000 đ/kg	☐ <40.000 đ/kg
☐ 30.000 – 40.000đ/kg	☐ 40.000 – 50.000 đ/kg
☐ 40.000 – 50.000 đ/kg	☐ 50.000 – 60.000 đ/kg
☐ 50.000 – 60.000 đ/kg	☐ 60.000 – 70.000 đ/kg
☐ 60.000 – 70.000 đ/kg	☐ 70.000 – 80.000 đ/kg

37. Giá bán trung bình của cam đường Canh là?

Tại vườn	Tại chợ
☐ < 20.000 đ/kg	☐ <30.000 đ/kg
☐ 20.000 – 30.000đ/kg	☐ 30.000 – 40.000 đ/kg
☐ 30.000 – 40.000 đ/kg	☐ 40.000 – 50.000 đ/kg
☐ 40.000 – 50.000 đ/kg	☐ 50.000 – 60.000 đ/kg
☐ 50.000 – 60.000 đ/kg	☐ 60.000 – 70.000 đ/kg

38. Theo quan sát của ông/ bà thì hiện nay có hiện tượng cam ở nơi khác được vận chuyển về huyện Kim Động quảng cáo là cam Đồng Thanh – Kim Động để bán không?

☐ Có ☐ Không

39. Phương tiện vận chuyển cam đến nơi bán của ông/bà là gì?

☐ Xe máy ☐ Xe ba gác

☐ Ô tô ☐ Người mua tự đến vận chuyển

40. Ông/bà cho biết hình thức đóng gói sản phẩm là gì?

☐ Đóng hộp ☐ Đóng thùng

☐ Đóng túi lưới ☐ Đóng túi nilong

41. Sản lượng cam của ông/bà như thế nào so với nhu cầu của thị trường?

☐ Đủ bán ☐ Không đủ bán

☐ Thừa

42. Theo ông/bà người tiêu dùng quan tâm đến yếu tố nào khi lựa chọn mua sản phẩm của địa phương?

☐ Chất lượng sản phẩm ☐ Mẫu mã sản phẩm

☐ Nguồn gốc xuất sứ của sản phẩm ☐ Giá của sản phẩm

☐ Khác (ghi cụ thể)

43. Theo ông/bà những khó khăn gặp phải trong quá trình tiêu thụ là gì?

☐ Sản phẩm chưa đồng đều

☐ Số lượng chưa nhiều

☐ Khó tiếp cận thị trường

☐ Giá rẻ

☐ Khó bảo quản

44. Xin ông/bà cho biết một số ý kiến để phát triển thị trường cam?

☐ Nâng cao chất lượng sản phẩm ☐ Nâng cao mẫu mã sản phẩm

☐ Mở rộng hệ thống phân phối ☐ Hệ thống tem nhãn rõ ràng

☐ Khác (ghi cụ thể)

IV. Nhu cầu tham gia mô hình tổ chức quản lý NHTT

45. Ông/bà có biết gì về sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu tập thể không?

☐ Có ☐Không

46. Ông/bà có sử dụng nhãn hiệu riêng cho sản phẩm cam của mình không?

☐ Có ☐Không

47. Nếu mô hình quản lý và phát triển NHTT "Cam Đồng Thanh" được thành lập để hỗ trợ ông/bà về:

- Hỗ trợ quản lý và sử dụng thương hiệu "Cam Đồng Thanh"
- Bảo vệ thương hiệu sản phẩm Cam Đồng Thanh trên thị trường
- Hỗ trợ xây dựng hệ thống thương mại cho sản phẩm Cam Đồng Thanh
- Hỗ trợ về tem nhãn, bao bì sản phẩm....

Thì ông bà có sẵn sàng tham gia vào mô hình này không?

☐ Có ☐Không

48. Ông/bà đánh giá như thế nào đối với việc xây dựng NHTT "Cam Đồng Thanh"?

☐ Rất cần thiết ☐ Cần thiết

☐ Bình thường ☐ Không cần thiết

Người cung cấp thông tin **Cán bộ điều tra/khảo sát**

PHỤ LỤC 3:
KẾT QUẢ XỬ LÝ SỐ LIỆU KHẢO SÁT

PHIẾU ĐIỀU TRA **Đánh giá quy mô hiện trạng, quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản cam Đồng Thanh, thị trường tiêu thụ sản phẩm**	**Tổng số phương án trả lời**	**Tỷ lệ %**
Điều tra viên		
Ngày tháng điều tra		
1. Họ và tên người cung cấp thông tin:		
2. Giới tính:	**149**	
Nam	87	58%
Nữ	62	42%
3. Địa chỉ:		
4. Ông/bà trồng cam vì lý do gì?	**362**	
Dễ trồng	42	12%
Lợi nhuận cao	129	36%
Phù hợp với đất	63	17%
Dễ tiêu thụ	81	22%
Chất lượng cao	32	9%
Theo phong trào	15	4%
5. Ông/bà cho biết giống cam ông/bà đang trồng?	**263**	
Cam Vinh	131	50%
Cam Đường canh	104	40%
Khác (ghi cụ thể)	28	11%
6. Diện tích gia đình ông/bà trồng cam là bao nhiêu?		
Tổng diện tích	390000	
- Cam vinh	213500	55%
- Cam đường canh	150600	39%
- Giống cam khác (nếu có):	25900	7%
7. Ông/ bà bắt đầu trồng cam từ năm nào?		
8. Diện tích trước khi trồng cam ông/bà trồng cây gì?		
9. Kinh nghiệm trồng cam ở Đồng Thanh ông/ bà có từ đâu?	**177**	
Học từ sách báo	32	18%
Từ lớp tập huấn	25	14%
Từ hàng xóm	19	11%
Từ cán bộ khuyến nông	13	7%
Tự có	88	50%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
10. Ông/bà cho biết năng xuất trung bình của cây cam hiện nay là bao nhiêu?		
- Cam Vinh:	**150**	

10 – 15 tấn/ha	1	1%
15 -20 tấn/ha	66	44%
Trên 20 tấn/ha	83	55%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
Cam đường canh	**150**	
10 – 12 tấn/ha	25	17%
12 – 15 tấn/ha	47	31%
15 – 20 tấn/ha	10	7%
Trên 20 tấn/ha	68	45%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
11. Khả năng thấm nước và thoát nước của vườn cam:	**150**	
Tốt	121	81%
Trung Bình	29	19%
Kém	0	0%
12. Giống cam ông/ bà trồng có nguồn gốc từ đâu?	**164**	
Từ hàng xóm	26	16%
Từ các trường, viện	8	5%
Từ các cơ sở ươm giống	32	20%
Tự nhân giống	84	51%
Từ trung tâm khuyến nông, phòng nông nghiệp.....	14	9%
13. Phương pháp nhân giống	**150**	
Chiết cành	30	20%
Ghép mắt/ cành trên gốc cam	21	14%
Ghép mắt/ cành trên gốc khác: bưởi, quýt..	99	66%
14. Hiện nay gia đình ông/bà trồng cam trên loại đất nào?	**150**	
Đất thịt	135	90%
Đất phù xa nhẹ	6	4%
Đất pha cát	9	6%
Đất đồi	0	0%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
15. Giai đoạn chuẩn bị đất trồng cho cây cam ông/bà cần chuẩn bị những công việc gì?	**150**	
Xới đất	0	0%
Diệt cỏ	0	0%
Bổ sung chất dinh dưỡng	0	0%
Diệt sâu bệnh cho đất	0	0%
Tất cả các công việc trên	150	100%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
16. Khoảng cách cây cách cây theo ông/bà bao nhiêu là hợp lý?		
- Cam Vinh:	**150**	
3 x 4m	98	65%

3 x 3m	19	13%
4 x 5m	33	22%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
- Cam Đường canh	**149**	
3 x 2m	84	56%
3 x 3m	33	22%
3 x 4m	32	21%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
17. Ông/bà cho biết thường sử dụng loại phân bón nào cho cây cam?	**149**	
Đạm, lân, kali, NPK	25	17%
Phân hữu cơ, lân, kali	17	11%
Phân hữu cơ đạm, lân, kali	103	69%
Đạm, kali, NPK	4	3%
18. Chế độ bón phân cho cây cam:		
Giai đoạn kiến thiết cơ bản (1-3 năm đầu)		
- Phân hữu cơ	14,77	
- Phân đạm	0,17	
- Phân lân	0,45	
- Phân Kali	0,16	
- Phân NPK	0,47	
Giai đoạn kinh doanh (trên 3 năm)		
- Phân hữu cơ	25,49	
- Phân đạm	0,65	
- Phân lân	0,92	
- Phân Kali	0,25	
- Phân NPK	0,50	
19. Ông/ bà bón mấy lần/ vụ?	**150**	
1 lần	0	0%
2 lần	0	0%
3 lần	73	49%
4 lần	30	20%
5 lần	47	31%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
20. Ông/bà cho biết trong quá trình phát triển cây cam có thường bị sâu bệnh không?	**150**	
Có	112	75%
Không	38	25%
Nếu có, là những loại sâu bệnh nào?		
21. Cách phòng trừ:	**150**	
Phun tay	6	4%
Phun máy	141	94%

Rải thuốc	0	0%
Kết hợp	3	2%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
22. Ông/ bà có tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật không?	**150**	
Có	117	78%
Không	33	22%
Nếu có thì ai tập huấn? (Nhiều lựa chọn)	**212**	
Cán bộ khuyến nông	82	39%
Cán bộ các trường, viện	52	25%
Công ty thuốc BVTV	39	18%
Cán bộ Hội nông dân	39	18%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
23. Ông/bà thường thu hoạch cam vào thời gian nào trong năm (lịch âm)?		
Cam Vinh	**458**	
Tháng 1	0	0%
Tháng 2	0	0%
Tháng 3	0	0%
Tháng 4	0	0%
Tháng 5	0	0%
Tháng 6	0	0%
Tháng 7	0	0%
Tháng 8	9	2%
Tháng 9	143	31%
Tháng 10	150	33%
Tháng 11	147	32%
Tháng 12	9	2%
Cam Đường Canh	**340**	
Tháng 1	10	3%
Tháng 2	0	0%
Tháng 3	0	0%
Tháng 4	0	0%
Tháng 5	0	0%
Tháng 6	0	0%
Tháng 7	0	0%
Tháng 8	0	0%
Tháng 9	0	0%
Tháng 10	30	9%
Tháng 11	150	44%
Tháng 12	150	44%
24. Ông/bà thu hoạch cam theo phương pháp nào?	**150**	

Vặt tay	0	0%
Cắt kéo	150	100%
Kết hợp	0	0%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
25. Ông/bà thu hoạch cam theo hình thức nào?	**150**	
Thu hoạch cả cây	2	1%
Thu hoạch những quả đạt tiêu chuẩn trước	148	99%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
26. Sau khi thu hoạch về ông/bà có phân loại cam không?	**150**	
Có	135	90%
Không	15	10%
27. Ông/ bà có áp dụng kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch không?	**150**	
Có	9	6%
Không	141	94%
28. Nếu có, ông bà áp dụng kỹ thuật đó từ đâu?	**15**	
Tự học qua sách báo	6	40%
Từ hàng xóm	5	33%
Từ cán bộ khuyến nông	1	7%
Từ các buổi tập huấn	3	20%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
29. Trồng cam ở Đồng Thanh, ông/ bà thường gặp khó khăn gì?	**236**	
Giá cả không ổn định	75	32%
Bị ép giá	33	14%
Chi phí đầu vào tăng	54	23%
Thời tiết thất thường	27	11%
Đầu ra không ổn định	47	20%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
30. Ông/ bà thường bán cam Đồng Thanh cho ai?	**161**	
Thương lái	36	22%
Bán lẻ	12	7%
Cả 2 đối tượng	113	70%
31. Tại sao ông/ bà bán cho các đối tượng đó?	**152**	
Do mối quen	25	16%
Do mua với giá cao	4	3%
Do uy tín	43	28%
Do dễ liên lạc	30	20%
Do trả tiền mặt ngay	50	33%
32. Ông/ bà liên lạc với người mua bằng cách nào?	**150**	
Người mua tự tìm đến	79	53%

Chủ động liên lạc bằng điện thoại	71	47%
33. Người mua trả tiền như thế nào?	**149**	
Trả ngay	97	65%
Sau vài ngày mới trả	20	13%
Ứng trước	32	21%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
34. Trong mua bán thì giá cả thường do ai quyết định?	**150**	
Do người mua	0	0%
Do người bán	0	0%
Theo thỏa thuận	72	48%
Dựa vào giá thị trường	78	52%
35. Hình thức bán cam của ông/bà là:	**150**	
Bán cả vườn	65	43%
Bán theo cây	13	9%
Để người mua tự cắt, chọn quả	72	48%
36. Giá bán trung bình của cam Vinh là?		
Tại vườn	**150**	
< 30.000 đ/kg	34	23%
30.000 – 40.000đ/kg	107	71%
40.000 – 50.000 đ/kg	9	6%
50.000 – 60.000 đ/kg	0	0%
60.000 – 70.000 đ/kg	0	0%
Tại chợ	**150**	
<40.000 đ/kg	30	20%
40.000 – 50.000 đ/kg	114	76%
50.000 – 60.000 đ/kg	6	4%
60.000 – 70.000 đ/kg	0	0%
70.000 – 80.000 đ/kg	0	0%
37. Giá bán trung bình của cam đường Canh là?		
Tại vườn	**150**	
< 20.000 đ/kg	10	7%
20.000 – 30.000đ/kg	126	84%
30.000 – 40.000 đ/kg	14	9%
40.000 – 50.000 đ/kg	0	0%
50.000 – 60.000 đ/kg	0	0%
Tại chợ	**150**	
<30.000 đ/kg	7	5%
30.000 – 40.000 đ/kg	128	85%
40.000 – 50.000 đ/kg	15	10%
50.000 – 60.000 đ/kg	0	0%
60.000 – 70.000 đ/kg	0	0%
38. Theo quan sát của ông/ bà thì hiện nay có hiện tượng cam ở nơi khác được vận chuyển về huyện Kim Động	**150**	

quảng cáo là cam Đồng Thanh – Kim Động để bán không?		
Có	12	8%
Không	138	92%
39. Phương tiện vận chuyển cam đến nơi bán của ông/bà là gì?	**150**	
Xe máy	65	43%
Xe ba gác	16	11%
Ô tô	37	25%
Người mua tự đến vận chuyển	32	21%
40. Ông/bà cho biết hình thức đóng gói sản phẩm là gì?	**150**	
Đóng hộp	3	2%
Đóng thùng	43	29%
Đóng túi lưới	0	0%
Đóng túi nilong	104	69%
41. Sản lượng cam của ông/bà như thế nào so với nhu cầu của thị trường?	**150**	
Đủ bán	85	57%
Không đủ bán	42	28%
Thừa	23	15%
42. Theo ông/bà người tiêu dùng quan tâm đến yếu tố nào khi lựa chọn mua sản phẩm của địa phương?	**316**	
Chất lượng sản phẩm	115	36%
Mẫu mã sản phẩm	47	15%
Nguồn gốc xuất sứ của sản phẩm	45	14%
Giá của sản phẩm	109	34%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
43. Theo ông/bà những khó khăn gặp phải trong quá trình tiêu thụ là gì?	**264**	
Sản phẩm chưa đồng đều	80	30%
Số lượng chưa nhiều	29	11%
Khó tiếp cận thị trường	72	27%
Giá rẻ	39	15%
Khó bảo quản	44	17%
44. Xin ông/bà cho biết một số ý kiến để phát triển thị trường cam	**314**	
Nâng cao chất lượng sản phẩm	90	29%
Nâng cao mẫu mã sản phẩm	34	11%
Mở rộng hệ thống phân phối	58	18%
Hệ thống tem nhãn rõ ràng	132	42%
Khác (ghi cụ thể)	0	0%
45. Ông/bà có biết gì về sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu tập thể không?	**150**	

Có	12	8%
Không	138	92%
46. Ông/bà có sử dụng nhãn hiệu riêng cho sản phẩm cam của mình không?	**150**	
Có	6	4%
Không	144	96%
47. Nếu mô hình quản lý và phát triển NHTT "Cam Đồng Thanh" được thành lập để hỗ trợ ông/bà về:	**150**	
Có	139	93%
Không	11	7%
48. Ông/bà đánh giá như thế nào đối với việc xây dựng NHTT "Cam Đồng Thanh"?	**150**	
Rất cần thiết	98	65%
Cần thiết	48	32%
Bình thường	4	3%
Không cần thiết	0	0%